

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



8-001 1932
A-193

Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
4700 ex
Saigon le 4/6/ 1932

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

Chụp hình, rọi hình lớn
có tiếng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

**ĐẦU NĂM 1932
CÓ GÌ LẠ ?**

Có TÂN VIỆT-NAM THƯ-XÃ mới xuất-bản :

1. - VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười
thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới
dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoài 400
trương, giá 1\$.

2. - TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY

Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo giá mỗi cuốn 0\$20

3. - ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.
Sách dày 400 trương trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân-văn.
Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ nữ
Tân-văn. Thư và mandat mua sách cũng dễ cho
Phụ nữ Tân-văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ
phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$11.

HÃY HÚT THUỐC JOB

KHUYẾN ĐÒI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến
khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa
đủ vì xem qua rồi thời hay chán, ít người
coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí
có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhằm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ"
và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu
tao nhả ý tứ thâm trầm, chứ không phải
dờn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS),

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 188 - 9 Juin 1932

Chủ-nhon : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tắt : Phunutnvan Saigon

Giá báo - Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 -
Ba tháng 1\$80 - Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. - Phải có trí xét đoán. - P.N.T.V.
 2. - Ý-kiến về Thời-sự : I. II.
 3. - Phụ-nữ vận-động ở Triều-tiên.
 4. - Bỏ-khuyết cho Việt-nam Tự-điền. - BUI-TIẾN-RINH.
 5. - Vụ có giáo Ty tự tử. - THÀNH-TÂM.
 6. - Thích-khách liệt truyện. - P. K.
 7. - Bê-trai cuộc Phụ-nữ vận-động. - N.H.L.
v.v. v.v. v.v.
- VĂN-UYÊN - TIỂU-THUYẾT VÀ PHÂN-NHỊ-ĐỒNG

CHI EM TA PHẢI CÓ TRÍ XÉT DOÁN

Xưa kia phụ-nữ còn mắc lễ-giáo bó buộc, ở luôn trong buồng khuê
cửa các, không dự đến việc ngoài, mọi việc từ cửa buồng trở ra đều giao-phủ
cho đàn-ông cả, thì lúc bấy giờ, thật chúng ta cũng không cần có trí xét-đoán
làm chi. Nhưng ngày nay không như vậy nữa; chúng ta đã muốn bước ra
khỏi cửa buồng thì chúng ta cũng phải cần có trí xét-đoán như ai mới được.

Đời là đời tình-ma bạc-ác, gian-nguy xảo-trá, biến-huyễn không cùng,
bạc thành-hiến hảo-kiệt chen nhau với họ còn e bị lừa gạt, huống chi chúng ta
là kẻ ở trong buồng mới bước chun ra! Cho nên chúng ta lại càng phải gia-
công trau-dồi cái trí xét-đoán luôn luôn hơn kẻ khác.

Hồi còn chỉ đóng vai nội-trợ trong nhà, cái trí xét-đoán của chúng ta
chẳng phải là không có tron, có đều nó nhỏ-mọn lắm. Cơm như vậy là nhão
hay khô, mắm như vậy là mặn hay nhạt, con tở gái này gian hay ngay,... trong
những khi ấy cũng có dùng trí xét-đoán; nhưng cái trí xét-đoán ấy không
đủ đem dùng ra trong khi vào đời được, khi vào đời phải dùng trí xét-đoán
khác hơn.

Việc nhà là giản-đơn (simple), việc đời là phiền-phức (compliqué).
Bởi vậy khi vào đời ta phải dùng trí nhiều hơn, thì mới rõ thấu tình đời.

Đem-một việc mới rồi, là việc chị em có mỏ tay qua mắt ra mà thí-dụ :
Việc Hội-chợ phụ-nữ.

Trước mắt chị em, Hội-chợ có kết-quả tốt đẹp là thế nào. Vậy mà sau

dò, bị báo này công-kích, bị báo kia kháng-cự, họ làm nhao-nhao lên, chắc cũng đã rợn tai choáng mắt chị em.

Vài tuần-lẽ nay, chúng tôi biết chắc trong chị em có kẻ ngả lòng lắm. Kẻ thì nói: Hay vậy thôi cũng chẳng dự vào làm chi; kẻ khác lại nói: Tưởng làm ra mà được ngợi-khen gì, hay đầu làm ra mà bị công-kích, thối lẩn sau chẳng thêm làm gì hết nữa cho xong!

Như vậy là chị em không có tri xét-doán đó.

Đại-phàm một việc nào đã làm ra, mình nên xem-xét việc ấy có phải hay không, rồi sau hãy ngó tới dư-luận ở ngoài đối với việc ấy. Việc quấy mà dư-luận chê, lẽ vẫn đánh rồi; còn việc không quấy mà dư-luận cũng chê, ấy là tội tại dư-luận.

Chị em đừng tưởng hễ dư-luận thì là chánh-dáng cả đâu. Nước ta còn lộn-xộn lắm, chưa có dư-luận chánh-dáng, nên chị em chớ tin theo dư-luận mà lắm.

Việc Hội-chợ này chẳng có cái gì là quấy hết. Nó là một cuộc đấu-xảo mà cốt để thâu huê-lợi bỏ vào quỹ Hội Dục-anh, thế thì miễn cho đồng tiền phạn bạc phân minh là được.

Về việc tiền-bạc Hội-chợ, tính toán rõ ràng lắm. Chị em thử đọc hai cái biên-bản đăng ở báo này số 131 trương 5 và số 132 trương 14 thì đủ thấy thâu xuất rành mạch, không có xâm-khuy một đồng nào. Như vậy, việc có cái cốt mà cái cốt vững rồi, thì còn gì nữa mà nói?

Phải chi các báo nhè trong hai cái biên-bản ấy mà chỉ-trích cho thấy chỗ gian ra thì sự công-kích của họ mới có giá-trị. Cái này, hai số báo Phụ-nữ có hai biên-bản đó ra đã lâu rồi mà chẳng ai bác-hề được điều chi; vậy mà cứ nhao-nhao nói mãi, thì chẳng biết nói cái gì?

Chị em có thấy các báo Công-luận, Trung-lập, Sài-thành bấy nay có bài nào đá-dộng đến việc gốc là việc tiền-bạc ấy không? Quả không có. Họ nói rao-rao ở đâu, nghe chẳng ăn thua gì với việc Hội-chợ hết!

Theo lời trên đó, chị em hãy xét-doán lại, coi họ công-kích chúng ta có chánh-dáng chẳng. Ấy là một việc hệ-trọng cho chị em lắm đó, bởi vì nó có dính-dấp với sự tấn-bộ của chị em: nếu chị em làm cho dư-luận là phải thì chị em ắt đi giệt-lụi!

Việc Hội-chợ này mà để cho người ta phá được thì sau này giống gì cũng phải dẹp hết, bao nhiêu sự dự-định của phụ-nữ chúng ta đều phải hóa ra mây ra khói, rồi bấy giờ chị em trở lại bị nhốt vào trong rọ như trước!

Phải có cái trí cho sáng, cũng phải có cái lòng cho quyết. Chị em biết việc của mình làm là phải thì cứ việc mà làm, chớ nên nghe lời các báo mà thối-hối, vì các báo, thừa chị em, họ nói bậy!

P. N. T. V.



Y-KIÊN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nghề diễn-thuyết ở xứ ta và nữ diễn-giã

Nói vậy mà chơi, chứ diễn-thuyết của xứ ta chưa gọi là nghề được. Phàm nghề thì phải có học. Ở xứ ta chưa hề có ai học diễn-thuyết thì đã làm gì có được nghề diễn-thuyết?

Ở nước khác, những tay siêng-biện vẫn cậy ở thiên-tài, nhưng cũng phải có học mới giỏi thêm. Đừng nói bên Âu bên Mỹ làm chi; như Tàu và Nhật đây, trong các trường đại-học của họ đều có đặt riêng một ban giảng-diễn, mỗi tuần-lẽ mấy lần, học-sanh thay phiên nhau lên diễn-đàn, các giáo-sư ngồi làm thính-giã với bao nhiêu học-sanh còn lại, rồi cũng cứ theo cuộc diễn đó mà cho phân điếm như là một học-khóa phụ đó thôi; còn người ta cũng có mở lớp chuyên dạy một nghề diễn-thuyết nữa. Nhờ vậy mà mới có những tay diễn-thuyết nhà nghề.

Diễn-thuyết mà theo lối nhà nghề thì như vậy: Định nói về vấn-đề gì, tự diễn-giã phải nghiên-nghi về vấn-đề ấy trước đi. Ít khi diễn-giã viết thành bài sẵn, cứ nghĩ lờp-lan rồi thì làm thời nói ứng-khẩu. Cũng có kẻ viết thành bài, nhưng trong khi nói, không cầm cái bài mà đọc y theo, chỉ lục ra mấy điều đại-khái nơi một miếng giấy nhỏ để chốc chốc lại ngó vào cho khỏi lộn lờp-lan mà thôi.

Thường thường, ở các nước, cuộc diễn-thuyết nào, trong đám thính-giã cũng có đôi ba người giỏi tốc-ký ngồi nghe và chép lấy những lời diễn-giã nói ra. Sau khi diễn rồi, đăng bài diễn-văn lên báo, thường là do theo các bản đã chép bằng tốc-ký đó, chứ không phải đợi khi diễn-giã về nhà mình rồi, các tay làm báo mới theo-đến nhà mà xin bản-cáo.

Ta thấy có những bài diễn-văn hay lắm, ắt tưởng là họ ở nhà đéo-gọi gõ-gâm từ lâu rồi mới

được như thế; nhưng cũng không ắt là vậy hết, bởi họ có học, và học thành nghề rồi, nên nhiều khi họ nói ứng-khẩu mà cũng vẫn thành ra vẫn hay.

Nên biết cái nghề diễn-thuyết ở các nước văn-minh đại-khải là như vậy. Rồi coi lại nước ta, thì quả là chưa có nghề ấy, và cũng chưa có ai xứng đáng là tay diễn-thuyết nhà-ngề, đàn-ông cũng vậy chớ đừng nói đàn-bà làm chi.

Lâu nay, thấy bao nhiêu người diễn-thuyết, đều là viết sẵn một bài rồi đem ra đọc, thế thôi; chớ chưa thấy ai nói ứng-khẩu mà vẫn cho hay, cái bài diễn cho có lý-sự và lờp-lan dùng-đắn. Cũng có một đôi người nói ứng-khẩu được, nhưng phải nói vẫn, và phải là câu chuyện làm thường; còn vấn-đề hơi cao và nếu phải nói dài thì sợ e làm không thấu. Chúng tôi nói vậy, không phải chê người mình không diễn-thuyết được, chẳng qua khai-thiệt ra rằng bởi chưa có ai học nên cũng chưa có ai thành nghề đó thôi.

Trên kia chúng tôi đã nói đàn-ông xứ ta còn chưa có ai đáng mả nhà nghề diễn-thuyết, huống chi đàn-bà. Cho nên cái danh-từ « nữ diễn-giã » trong bài này cũng là dùng một cách gượng-gượng.

Tuy vậy, xem mấy lần đàn-bà diễn-thuyết trong Hội chợ phụ nữ vừa rồi thì thấy ra cũng không đến nỗi tệ lắm. Đành rằng họ không bằng nữ diễn-giã các nước được, chớ họ có thua những người đàn-ông ở xứ ta đã diễn-thuyết từ trước đâu? Mấy cô diễn-thuyết trong Hội chợ đây đều viết bài trước rồi đem đọc. Nhưng khá một điều là họ đọc cách dạn-dĩ và ít ngó vào bài. Cũng có cô ra bộ tịch theo kiểu diễn-thuyết nhà-ngề, thính-giã có kẻ cho là vô duyên, nhưng cũng có kẻ lại lấy làm thích mà nói rằng coi được. Tóm lại, nữ-diễn-giã xứ ta, lần này là lần thử nhưì, đã tỏ ra rằng không có kém gì nam-diễn-giã. Nếu hai bên cũng có học cả, thì hai bên cũng sẽ lảnh nghề như nhau.

Vậy mà sau đó có một bạn đồng-nghiệp chúng

tôi bình-phàm gât-gao quá. Đại-ý chỉ các cô sao không nói ứng-khẩu mà cô nào cũng cứ viết ra rồi đọc hoái? Chê như vậy đó mà cứ đây đi đây lại bằng một cái giọng khó chịu quá, làm cho cô có trong bụng đã phải viết bài hồi đáp. Chúng tôi thì không có lấy làm khó chịu mà phải ra miệng như cô ấy, song chúng tôi chỉ phải nói mấy lời ở đây để tỏ sự thật ra.

Sự thật như trên kia. Ở xứ này, đàn-ông đàn-bà gì cũng không học diên-thuyết hết, cho nên ai cũng chưa biết diên-thuyết hết, ai cũng viết ra rồi đọc hết, thế thì việc gì lại chê đàn-bà mà chê?

Dừng chê. Nên khuyên người ta học và chia sẻ mình cũng phải học. Phải học thì mới có tay diên-thuyết Việt-nam thiện-nghệ, nói tiếng Việt-nam ứng-khẩu mà đâu ra đó, chứ không có viết ra rồi đọc như đọc chương. Song ờ, hiện nay chưa học, thì đàn-bà Việt-nam, diên-thuyết cũng như đàn-ông Việt-nam, không thua mà bằng, là giỏi lắm rồi đó!

Đàn-bà con gái vì có gì lại không nên đi xe-đạp?

Trừ ra có một sự nếu quả là làm hại cho thân-thể của phụ-nữ thì họ mới nên chừa đi xe-đạp mà thôi; bằng không có hại gì hết, thì chẳng có ai lấy lý-do gì mà cấm họ đi xe-đạp được.

Xe-đạp là một thứ tiện-lợi cho sự đi trong thành-phố, được mau-chóng cho khỏi tốn thì-giờ và cũng đỡ bớt mệt chơn; huống chi, nói về phương-diện thể thao thì nó cũng lại có ích cho sự luyện-tập gân cốt nữa, cho nên ai tập đi được, rất là có ích.

Ngày nay phụ-nữ bên Tây bên Tàu cho đến đâu đâu họ cũng tập đi xe-đạp cả. Bởi nó chẳng những không có hại cho thân-thể phụ-nữ mà lại có ích, nên đàn-bà cũng thích dùng xe-đạp như đàn-ông. Vì vậy các nhà chế-tạo mới sắm riêng thứ xe-đạp cho đàn-bà dùng.

Trong hàng phụ-nữ cũng có người không thích dùng xe-đạp. Ai không thích thì thôi, còn người nào thích thì để mặc họ tự-do, chúng ta chẳng nên kiếm cách cản-trở hay là chê-cười, làm cho họ mặc-cổ.

Đại-phàm người ta thấy cái gì lạ rồi cho là quái mà chê-cười. Sự con-gái đàn-bà cỡi xe-đạp cũng vậy. Sự ấy đối với những kẻ hay cười đó chỉ là lạ cho họ mà thôi, chứ có gì đâu?

Hề quen rồi thì thôi, không còn cười nữa. Như đàn-bà ta từ Nam chí Bắc không có đâu cỡi ngựa hết, thấy đàn-bà cỡi ngựa, chắc ai cũng phải cười.

Song chúng ta thử ra đến Phú-yên, Bình-dịnh mà coi, thì đàn-bà cỡi ngựa thường lắm, đi giữa đường cái gập luôn, chẳng có ai cười ai.

Vậy thì đàn-bà đi xe-đạp có sao đâu? Trong lúc còn có 11 người đi thì ta cho là lạ, chứ đã đến khi đi xe-đạp đều mặt rồi thì cũng lại là thường. Vả chẳng, đàn-bà Tây, đàn-bà Tàu, cỡi xe-đạp được, thì sao đàn-bà Annam lại không cỡi được?

Có tin ở Quảng-ngãi vào, nói lại thành-phố đó có vài ba nữ-học-sanh tập đi xe-đạp mà bị người ta công-kich quá, đến nỗi một vị có chức-trách lại đó lại ghi tên ghi tuổi mấy cô ấy, hình như có ý nghi-ngờ và ngăm-đe gì nữa kia.

Cái này cũng lại lấy làm lạ mà ra. Thấy nói người có chức-trách ấy xét đoán việc này như vậy: « Con gái mà tập cỡi xe-đạp làm gì? Đây chắc chúng nó muốn làm cái gì đây nên mới tập cỡi xe-đạp. » Vì có đó mới ghi tên ghi tuổi mấy cô kia.

Chúng tôi xin ông nào có chức-trách đó mở lòng và cũng mở thêm cái biết ra một chút. Bọn nữ-học-sanh tập cỡi xe-đạp là sự thường lắm, ở Saigon và ở Hanoi, người ta thấy đầy ngoài đường, không có lạ gì đâu ông.

Chúng nó tập cỡi xe-đạp là để mà cỡi xe-đạp, chứ không có để mà « làm gì » hết. Thứ cỡi xe-đạp mà « làm gì » được? Xin ông đừng quá lo.

Quan Tuần Quảng-ngãi hiện kim, ngài đã từng xuất dương, kiến văn rộng rãi, vả lại chánh-lệnh của ngài cũng khoan-dung nữa, chắc việc này nếu thấu tai ngài thì ngài sẽ hạ lệnh cho người có chức-trách kia nói tay ra.

Trong sự học, thể-dục cũng trọng như là đức-dục và trí-dục. Tập cỡi xe-đạp là một môn chơi thuộc về thể-dục, việc có ích lợi cho cả và nam nữ học-sanh, họ phải làm, người trên lại đi cấm-đoán làm chi?



CUỘC PHỤ NỮ VẬN ĐỘNG Ở NƯỚC TRIỀU TIÊN

Triều-tiên có cuộc phụ-nữ vận-dộng trước Việt-nam. — Ở đó, đời xưa cũng có nữ-quyền, sau mới bị bóc-lột — Nho-giáo là gông-trống cho đàn-bà xứ ấy. — Nhờ Hội Tinh-lành truyền tới, lập trường nữ-học, phụ-nữ Triều-tiên mới mở mắt ra. — Năm 1919, phụ-nữ ở đó đã xen vào các hội-đảng đàn-ông mà mưu-cầu cho Triều-tiên độc-lập.

Cuộc phụ-nữ vận-dộng cũng như cuộc dân-chủ vận-dộng, sanh ra từ phương Tây rồi dần-dần tràn qua phương Đông. Hai cuộc vận-dộng này lại có ý-nghĩa giống nhau: dân không chịu ở dưới quyền vua cũng như đàn-bà không chịu ở dưới quyền đàn-ông vậy. Hai cái đều sanh ra bờ một trăm năm nay, mà coi bộ càng ngày càng đặc-thể, có tới chớ không có lui. Cứ theo lịch-sử đã qua thì nước nào rồi cũng phải chịu ảnh-hưởng của hai cái đó chứ không thể nào khỏi được.

Giống gì nước ta cũng chậm hơn các nước ở châu Á, thì tự-nhiên cuộc phụ-nữ vận-dộng cũng phải ở sau họ. Hiện ngày nay, nước ta đã có cuộc ấy chưa? Phải đáp rằng chưa có. Chưa có nhưng mà thế tất rồi phải có, là vì nó đã nứt-mống ra trong mấy năm gần đây rồi, có ngày nó phải mọc và nảy-nở lên.

Có nhiều kẻ thấy nó nứt-mống ra mà cho như là một điềm quái, muốn bẻ-gãy đi; song muốn vậy đâu có được; nếu ai đã rõ cái lẽ tấn-hóa của nhân-loại và đã để mắt đến cái lịch-sử của cuộc phụ-nữ vận-dộng thì đừng muốn vậy mới phải.

Nhật-bôn, Tàu, Ấn-độ, trong ba nước ấy, cuộc phụ-nữ vận-dộng đã gây nên ba-bốn chục năm nay. Cái lịch-sử về cuộc vận-dộng ấy của họ, tuy trên tập báo này chưa có dịp phò-bày ra, chớ những công-việc phụ-nữ họ làm, dĩ-vãng hoặc hiện-tại, thì cũng đã nhiều lần nói đến, sự tấn-hộ của nữ-giới họ, chúng ta đều thấy rõ.

Duy về nước Triều-tiên, tức Cao-ly, hiện làm thuộc-địa của Nhật-bôn, nước này thì đất-đai, văn-hóa, cũng xuyi-xoát với nước ta, và nứt-là cái cảnh-ngộ của họ cũng giống như chúng ta nữa;

vậy mà cuộc phụ-nữ vận-dộng ở nước ấy lại có trước nước ta, ấy mới là điều mà chúng ta nên biết.

Vì cơ-ấy chúng tôi xin dựa theo một bài của Ly-Trinh-Minh nữ-sĩ nước Triều-tiên, thuật lại cuộc phụ-nữ vận-dộng đã xảy ra ở nước ấy thế nào cho độc-giả biết. Đọc qua bài này dù thấy sự giải-phóng cho phụ-nữ ở đời này chẳng có là gì hết, các nước ở Á-đông ta nước nào cũng đã có rồi, chỉ còn sót có một mình nước ta đây mà thôi.

Theo lịch-sử loài người, ở đời thượng-cổ, xứ nào cũng từng có một phen nữ-quyền lừng-lẫy, sau rồi mới bị nam-quyền đè-ep đi, thì ở nước Triều-tiên cũng vậy. Phụ-nữ Triều-tiên hiện nay bị bạc-đãi giữa xã-hội đó, chính họ ngày xưa cũng đã được đặt mình vào nơi trung-tâm xã-hội.

Người ta kể lại đời xưa, hồi nước Triều-tiên chia làm ba nước, là Cao-câu-ly, Bách-tế và Tân-la, thì cái đầu nữ-quyền cũng vẫn còn sót lại. Hồi đó người Cao-câu-ly kết hôn cùng nhau, con trai phải tới nhà con gái trong đêm đi cười, qui ngoài cửa xưng tên mình ba lần; khi được bên nhà gái cho phép mới được vào nhà kết nghĩa vợ chồng. Nếu chưa có con thì người chồng phải ở luôn bên nhà vợ cho tới khi có sanh-sản rồi mới được đem nhau về nhà mình.

Sau đến thời-đời nước Tân-la nhứt-thống thì nữ-quyền càng ngày càng suy-lạc; cho đến triều Lý lên làm vua, phe phụ-nữ lại còn bị áp-chế hơn trước nữa.

Triều Lý là lúc Nho-giáo thanh hành, bất-ky giống gì trong xã-hội cũng dựa theo Nho-giáo cả.

Mà hề theo Nho-giáo thì ắt là bất lợi cho đàn-bà rồi. Thuở trước còn được ly-hôn và cải-giá tự-do, chớ đến triều Lý, thời không còn quyền tự do ấy nữa đâu.

Ở Triều-tiên cũng tuân-phụng đạo tam-tùng và luật thất-xuất như ở nước ta. Về luật thất-xuất càng gắt lắm, người vợ phạm một điều trong bảy là bị đề liễn. Còn người chồng dẫu có thế nào, dúi què sứt-mẻ hoặc đến tàn-tật nằm một chỗ đi nữa, người vợ cũng phải ở với trọn đời. Chồng chết rồi, cũng không được phép lấy chồng khác. Chánh-phủ thuở ấy đến nỗi dùng pháp-luật nghiêm cấm sự cải-giá, luật có định rằng con cháu của người đàn-bà cải-giá thì không được ra làm quan nữa kia.

Bởi vậy bà-góa lúc ấy hay tự-sát. Nhưng bên nhà nho lại nói rằng bởi họ tướng-mến chồng mình mà chết như vậy, lại trở cho là một cái phong-hóa tốt do Nho-giáo gây nên!

Bấy giờ con gái có chồng rồi thì giao cả thân-mạng cho chồng, không được tự do chút gì hết; mà con gái đương ở với cha mẹ lại phải theo cha mẹ, cũng không có quyền kén chồng, cha mẹ đặt đâu ngồi đó, dẫu gã cho dứa khùng dứa điên cũng phải chịu.

Bởi đó trong dân mới sanh ra cái tục mua bán con gái, họ coi con gái như là một món hàng buôn. Lại cũng bởi quyền cha mẹ rộng quá nên mới sanh ra cái tục gả con lấy chồng sớm. Thường thường có dứa gái mới 13, 14 mà đem gả cho ông già bốn năm mươi tuổi. Hoặc cũng có dứa gái vài mươi tuổi mà đem gả cho chàng nên tám nên chín nữa. Tại vợ chồng không xứng đôi vừa lứa cho nên thường có xảy ra sự giết chồng.

Ở Triều-tiên trai gái bất bình-dẳng có lẽ hơn ở xứ ta nữa, sự nam-nữ giao-lễ không có ở đó trước đây vài chục năm. Nho-giáo có cái luật «trai gái bảy tuổi chẳng ngồi chung chiếu», thì cũng đem thiệt-hành ở Triều-tiên rồi. Ở đó người ta cho sự đàn-bà đi ra đường là sự xấu hổ lắm, khi cực chẳng đã phải đi ra, thì phải mặc một cái áo dài phủ từ trên đầu xuống tới chún, vì sợ người ta ngó thấy mình. Nhưng cái tục đó thì ngày nay đã bỏ.

Ở dưới cái chế độ ấy, thời con gái còn học làm gì, cho nên không hề có sự giáo-dục cho phụ-nữ. Con gái nếu có biết chút ít quốc-văn (Triều-tiên trước cũng dùng chữ Hán, quốc-văn đây là chỉ

chữ riêng của nước họ, cũng như quốc-ngữ ta vậy), thì đã bị người ta chê-cười rồi.

«Con gái mà biết gì, chỉ phải phục túng mà thôi», — câu «luật» ấy không cần là một người đàn-ông có học, chỉ là một người đàn-ông thì cũng đủ quyền dùng mà nói với phụ-nữ. Cho nên bọn nam tử ở Triều-tiên lừng-lẫy lắm; còn phụ-nữ thì rúc đầu trong xó buồng, lo việc nấu ăn, may vá, giặt áo, giữ con như dây-tớ. Nếu đàn-bà có mở miệng nói lời gì, thì đàn-ông họ đã nạt cho: «Đàn-bà mà biết gì cũng xen lo vào?» Phụ-nữ Triều-tiên vì ở dưới cái tình-trạng ấy nên đã chẳng mong sự trôi dẫu lên mà lại còn càng ngày càng tự-vùi-giập cái nhân-cách mình đi nữa!

Thế nào mặc dầu, trong thế-giới đã có cái ánh-sáng dọi vào cõi phụ-nữ, rồi cái ánh-sáng ấy lâu ngày cũng phải dọi đến Triều-tiên, và phụ-nữ ở đó cũng có ngày mở mắt ra.

Trên đó là nói về nữ-giới Triều-tiên trong khi còn hắc-ám; đây sắp xuống xin kể một vài sự quan-hệ xảy ra trước thời-kỳ mà có cuộc phụ-nữ vận-dộng ở Triều-tiên.

Trong lúc đàn-bà bị áp-chế, không cho học, như đã nói trên kia thì Hội Tin-lành ở ngoại-quốc lại nhập-cãng vào nước Triều-tiên, lại bắt đầu dựng trường học lên để dạy-dỗ đàn-bà con gái. Người ta cho rằng sự lập trường nữ-học này vì chẳng khác nào như cái võ báng sắt đập vào đầu những người đàn-ông thủ-cự, và như cái chuồng mai giông-giã cho bọn phụ-nữ bị dầy-dọa kia được tỉnh thức ra.

Nhưng việc giáo-dục của Hội Tin-lành ở đó có phải là chủ ý định tháo-cởi cho phụ-nữ Triều-tiên chẳng? Không phải đâu. Họ dạy con gái học là cốt để tuyên-truyền cái đạo của họ và thêm tín-đồ vào hội cho nhiều đó thôi. Huống chi, theo cái giáo-nghĩa của hội ấy thì lại cũng chẳng ích gì cho sự giải-phóng của phụ-nữ nữa.

Trong Kinh-Thành mà Hội Tin-lành vàng làm kinh-diễn, cũng nói «Đức Chúa Trời lấy một cái xương sườn của ông A-đam mà tạo ra bà E-va», thế thì, theo cái giáo-nghĩa ấy, đàn-bà cũng vẫn là vật phụ-thuộc đàn-ông mà chưa hề được độc-lập. Theo cái tín-điều đó thì phụ-nữ cũng lại chỉ phục-túng mà thôi, thật chẳng có ích cho sự giải-phóng của họ chút nào cả. Cái kết-quả giáo-dục của Hội Tin-lành cuối là làm cho phụ-nữ biết chữ, chớ còn về sự bất-bình-dẳng giữa nam-nữ thì hội ấy lại cũng nhìn-nhận là lẽ chánh-dáng.

Giả báo mới của Phụ nữ Tân văn

Tuy vậy, sự giáo-dục của Hội Tin-lành tuy không bđ-ích về mặt ấy, chớ có bđ-ích về mặt khác. Nhờ sự giáo-dục phụ-nữ của hội ấy mà làm cho xã-hội Triều-tiên linh-ngộ ra dần dần, phải coi sự giáo dục ấy là cần có. Từ đó đến nay, tuy không phải tín-đồ của Hội Tin-lành cũng bắt đầu mở trường dạy con gái; hiện nay trường nữ-học ở nước Triều-tiên càng ngày càng nhiều, mà truy nguyên ra thì cũng phải cảm ơn Hội Tin-lành.

Phụ-nữ bên Triều-tiên bây giờ không phải như hồi trước nữa. Giáo-dục ở nước họ cũng gần gần được phổ-cập, đàn-bà con gái cũng đã rủ nhau vượt khỏi buồng khuê cửa các mà đi ra xen-lộn với đàn-ông ngoài đường cái. Năm 1919, nước Triều-tiên mưu độc-lập, cũng đã có hàng ngàn phụ-nữ gia-nhập vào cuộc «Tam-nhứt vận-dộng» (là cuộc vận-dộng độc-lập ngày mồng một tháng ba năm 1919), dù biết rằng trình-độ phụ-nữ họ đã cao lắm.

Phải như nước ta đâu mà hồng nhắc đến bà Trưng bà Triệu, ở Triều-tiên mấy ngàn năm nay toàn là đàn-bà ở trong bếp hết, vậy mà ngày nay dám chen vai cùng nam-tử, nhúng tay vào cuộc cách-mạng, thì có phải đã tỏ ra rằng họ đã tỉnh-thức rồi chẳng? Làn vận-dộng ấy cũng đã chũy ra bao nhiêu máu của phụ-nữ, mà là một việc trong lịch-sử Triều-tiên từ xưa đến nay chưa hề thấy.

Trong làn vận động đó, họ có lập ra một cái hội gọi là «Phụ-nhân ái quốc hội». Bao nhiêu nữ hội-viên, người làm việc này, kẻ làm việc khác, đã tỏ ra cho đàn-ông xứ ấy biết rằng đàn-bà cũng biết yêu nước như mình và cũng làm việc được như mình. Hội ấy sau rồi bị giải-tán liền, song từ đây người ta phải nhìn-nhận rằng đàn-bà Triều-tiên cũng đã biết mùa nhày trên đàn chánh-trị rồi.

Đó là nói phụ-nữ Triều-tiên tham-dự vào cuộc cách-mạng ở nước ấy, chớ chưa nói đến sự họ lo giải-phóng cho chính mình. Đến kỳ sau, sẽ tiếp theo nói về cuộc phụ-nữ vận-dộng của họ.

(Còn nữa) P. K.

Nên đọc tiểu-thuyết «Đời cô Đảng» của Nguyễn-thời Xuyên, hay làm, hay làm!

Phụ-nữ Tân-văn ra hằng ngày, nhưng ngày thứ năm thì ra thành tập 32 trương, vậy tính theo giá mới:

Mua trọn thi cả năm 18p00; nửa năm 10p00; ba tháng 5p50

Mua nội phần hằng ngày thì cả năm 12p00; nửa năm 6p50; ba tháng 3p50.

Mua nội phần tuần thi cả năm 6p00; nửa năm 3p50; ba tháng 1p80.

Còn đối với các độc-giã yêu qui đã mua phần tuần lâu nay rồi, Bồn-báo kính gởi biểu mỗi vị ba số đầu của phần hằng ngày.

Như vị nào muốn đọc luôn phần hằng ngày cho khỏi gián đoạn thì xin gởi thơ và mandat luôn cho Bồn-báo tùy theo hạn mua, cứ 3 tháng 3p., 6 tháng 6p. và trọn năm 12p.

Đối với các vị độc-giã cũ, Bồn-báo lại đãi một cách đặc-biệt như vậy nữa: Vị nào muốn mua một tháng thì trả 1 p. hai tháng thì trả 2 p. cứ đó mà suy ra, chớ không có lãng trội về giá tháng như trên kia.

Bồn-báo cũng vẫn giữ lệ thuở nay, nếu không có gởi mandat trước, thì chúng tôi không thể gởi báo được.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Có chỗ dăng rồi, Viết đi! Viết đi!

Lâu nay chị em thường gởi bài tới cho Bồn-báo mà mười phần chỉ dăng được một bài, là vì báo ra hằng tuần, không thể nào dăng cho rớt được hết, thật dứa phụ lòng chị em lắm lắm.

Nay Bồn-báo đã ra hằng ngày bữa 8 Jun. Ngay số đầu đã mở một mục «Nữ-giới luận-đàn» để hoan-nghinh những bài nghị-luận của chị em gởi tới.

Thế thì chị em cứ mạnh-dạn mà bước lên đàn ngôn-luận đi. Cơ báo này là cơ-quan chung của chị em đây mà.

Những bài sẽ gởi đến, chúng tôi xin tùy theo tánh-chất từng bài, dăng dăng vào tờ hằng ngày thì dăng, dăng dăng vào tập ngày thứ năm thì dăng; duy tác-giả phải chịu trách-nhiệm.

Đạo này dư-luận xứ ta lộn xộn lắm, chị em có ý-kiến hay cũng nên phát-biểu ra để mà đính-chánh lại; chúng tôi rất mong ở chị em.

P.N.T.V.

Bỏ một cái khuyết điểm cho bộ Việt-nam Tự-diễn

Phụ-nữ Tân-văn số 123 có bài phê-bình bộ Việt-nam Tự-diễn của Hội Khai-trí-tiến-đức Hà-nội biên-lập, và mới li bần cáo ra chớ chưa thành sách.

Trong bài phê-bình đó trọng nhất là chỗ chỉ-trích về sự phân-loại muốn cho tương-tất quá trở nên lộn-xộn. Ngoài ra cũng có chỗ thêm mấy điều sai-lầm mà điều sau đây là một.

« Như chữ A, chữ B thứ ba, loại 1, nói rằng: Đồ làm ruộng để cắt rạ ở ruộng chiêm, » rồi lại chưa ngay thêm rằng: « Nam-kỳ gọi là cái trang cái gác. »

« Nói vậy thì sai quá. Cái A nếu là cái rên bằng sắt để cắt rạ thì có phải là cái trang của Nam-kỳ dân? Cái trang Nam-kỳ làm bằng sừng, để quào lúa, không răng gọi bằng trang, có răng gọi bằng bù-quào. Còn cái A bằng sắt để cắt rạ thì ở Nam-kỳ cũng gọi cái lưỡi hái hoặc có nơi gọi cái liềm cắt rạ. Đến như cái gác thì trong đồ làm ruộng Nam-kỳ không có tiếng ấy, chẳng có cái gì là cái gác cả. »

Nay đọc báo « Đông-tây » số 171 ra ngày 14 Mai mới rồi, thấy có một bài tựa đề như trên đây (Bỏ một cái khuyết điểm cho bộ Tự-diễn Việt-nam), biểu đồng-ý với bài phê-bình của Bôn-báo, và có vẽ cái A cùng cái trang để cho chúng ta biết phân-biệt hai cái khác nhau là thế nào. Xem qua bài ấy, chúng tôi lấy làm có ích lắm nên mới chuyển đăng lên đây.

Cứ theo hình cái A trong bài ấy của bạn đồng-nghiệp Đông-tây mà chúng tôi đã rập theo đăng lên đây thì là một thứ đồ dùng để cắt rạ ở ruộng có nước, hình như Nam-kỳ không có thứ đồ ấy thì phải. Vậy thì trong bài phê-bình trước, chúng tôi nói « Cái A cắt rạ, Nam-kỳ gọi cái lưỡi hái hoặc cái liềm cắt rạ » thì là chúng tôi nói sai. Sự nói sai này bởi chúng tôi không biết rõ hình cái A ra sao, chỉ thấy nói là đồ cắt rạ thì tưởng là cũng giống như đồ cắt rạ ở Nam-kỳ, đồng vật mà khác đánh đó thôi.

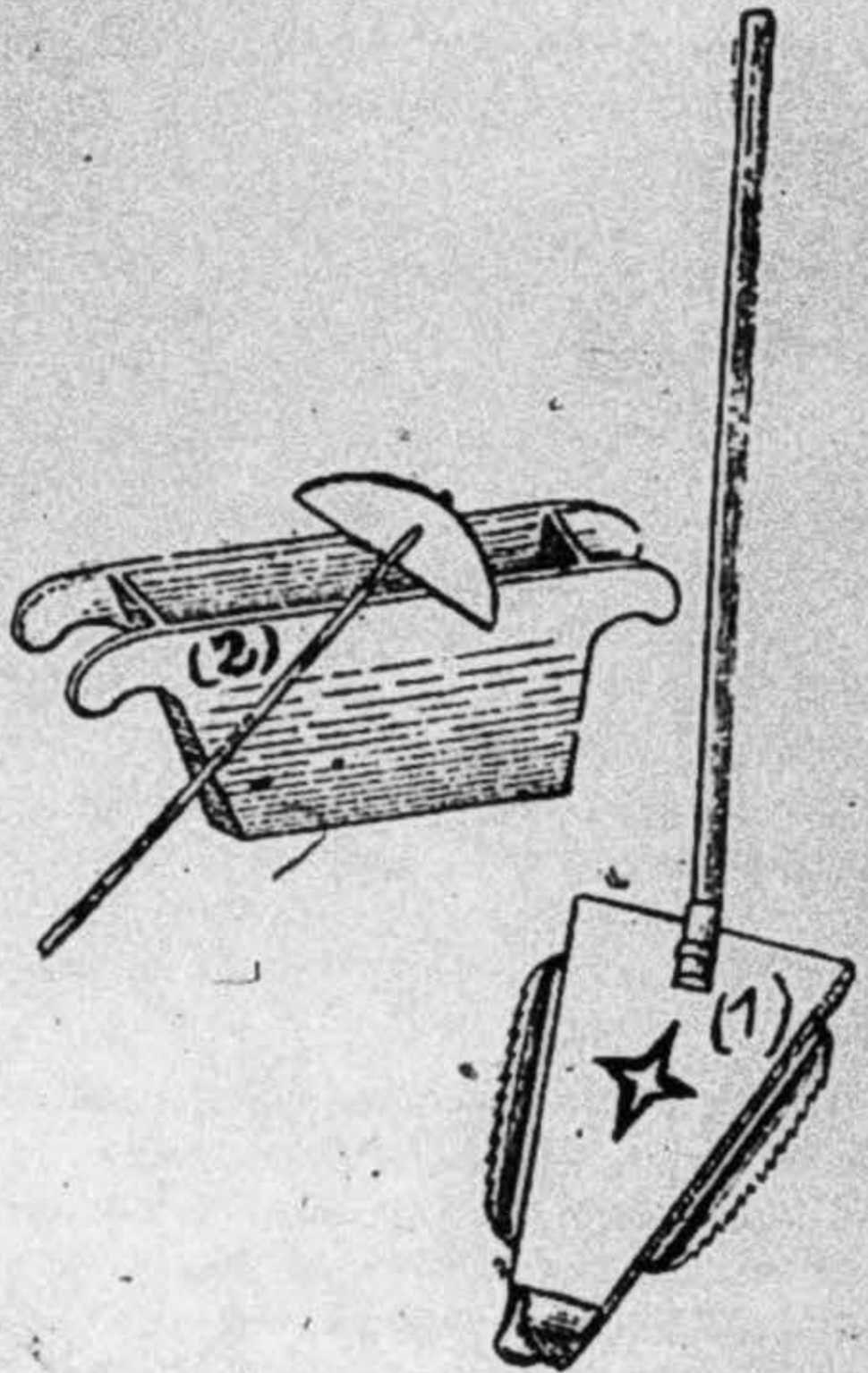
Đến như cái « gác » mà chúng tôi bảo rằng trong đồ làm ruộng Nam-kỳ không có tiếng ấy là phải. Tuy vậy, cứ theo hình vẽ đây thì chúng tôi biết nó là cái trang để gạt lúa, cái đó ở Nam-kỳ cũng có. Cái vật dùng mà gạt lúa có hai thứ: ấy là cái ống gạt hoặc cái trang gạt, song người ta thường dùng cái ống gạt nhiều hơn. Còn cái kia, người ta kêu bằng cái trang gạt chớ không kêu bằng cái gác bao giờ. Tổng chi cái A ở ngoài liềm thì trong Nam không có, và cái trang để quào lúa hay để gạt lúa trong Nam thì lại không phải cái A, đáng nào theo lời của Tự-diễn ấy cũng lắm hết.

Hôm nay chúng tôi biết thêm ra mấy điều nói trên đây là nhờ bài báo của Đông-tây và nhất là hai bức hình vẽ. Đối với Tự-diễn mà có hình vẽ là ích lợi lắm, trong bài phê-bình của chúng tôi trước kia cũng rất ước-ao sự đó.

Theo đây xin đăng bài của Đông-tây luôn cả hình vẽ cho độc-giả được tường.

Trong số báo Đông-tây trước đây tôi có đọc bài ông Phan-Khôi bình-phẩm bộ tự-diễn của hội Khai-trí Tiến-đức, trong đó nói cái A, mà phân-nhan rằng không có vẽ hình thì không mấy người biết. Không mấy người biết thực. Tôi may ngồi dạy học ở làng Phụng-thượng (Sontay) này được trông thấy thứ đồ dùng ấy, nhân một lúc có đồng-đủ anh-em đồng-sự ở các nơi trong tỉnh đến, hỏi

cũng chẳng ai nói trông thấy cái ấy bao giờ. Vậy tôi xin vẽ hình và tả qua để hiển những người chưa biết.



(1) Cái A để cắt rạ ở ruộng có nước.
(2) Cái trang để trên cái học, dùng để gạt lúa cho bằng.

Xem hình đây thì thực rõ hình chữ A, có lẽ cái đồ dùng này mới sáng-tạo ra từ lúc dân Việt-nam ta mới biết lối chữ la-tanh trở đi, chứ chưa lâu. Hai bên cạnh cái A có hai lưỡi bằng sắt, y như lưỡi hái; ở đầu có miếng sắt tỳ uốn cong lên để lúc đun nó đi khỏi chúi xuống bùn; đằng cuối có cái cán dài độ hai thước lấy. Cái hồng ở giữa khoét thế nào tùy ý.

Ở ruộng sâu bóng lúa đã cắt rồi, còn rạ; lấy liềm cắt rạ thì cũng khó-khăn. Nên lấy cái A để xuống ruộng, cứ đun mãi đi, thì đun đi đến đâu, rạ đứt đến đấy, đứt ngay tận gốc, mà nổi lên rất chóng.

Trong Tự-diễn có chua rằng: Nam-kỳ gọi là cái « trang » hoặc cái « gác », thì chắc sai thật. Nguyên xứ Bắc-kỳ cũng có cái « trang » hoặc cái « gác » (gạt chớ không phải gác) dùng để « trang » hoặc « gác » thóc, nghĩa là đỡ thóc vào học (hoặc phương) thật đầy rồi lấy « trang » (hoặc gạt) mà trang cho phẳng (hoặc gạt cho phẳng); nếu dùng cái thùng đong thóc thì người ta lấy ống nứa dài làm cái « gạt ». Có lẽ trong ban văn-chương hội Khai-trí, một ông xứ Bắc nói rằng có một thứ đồ gọi là cái A làm bằng một phiến gỗ có cán, một

PHU NU TAN VAN

ông xứ Nam nghe hồ-đồ tưởng-tượng đến cái « trang » hoặc cái « gạt » này chàng?

Nhân mục đầu pho tự-diễn có chỗ làm như thế chắc rằng những mục sau, sao chẳng có chỗ không làm. Tôi cũng đồng-ý với ông Phan-Khôi rằng sự làm như thế là tại ít người, mà tôi chắc rằng một pho Việt-nam tự-diễn mà muốn hoàn-toàn thì không những phải có đại-biểu từng xứ một, lại phải có đại-biểu từng tỉnh một.

... Mỗi đại-biểu ít ra cũng nên biết một vài điều thiên-cận về khoa hội-họa. Chính chỉ vì không có vẽ để miêu-tả đồ-vật ra mà các ngài soạn tự-diễn còn chưa hiểu nhau, hướng-hò những người khác cần tự-diễn để tra-cứu, mà đã tra-cứu rồi, không biết đồ-vật thế nào thì còn ích gì. Nước Nam ta riêng từng nơi một, chắc cũng lắm đồ-vật thần-tinh và tiện-dụng như cái A này, thế mà chỉ nói vắn-tắt, không vẽ, làm cho ai nấy lầm tưởng, thì khác nào bưng tấm đánh lừa người.

Tiếng nói cũng lắm tiếng riêng từng nơi. Ông Phan-Khôi bảo rằng trong tự-diễn không nên chua những câu: « Tiếng Nam-kỳ » và « tiếng Trung-

kỳ ». Điều ấy tôi xin bác. Cứ riêng ý tôi thì tôi lại xin chua những câu như thế này nữa: « Tiếng nói riêng về vùng Tiên-hải, Thái-bình » hoặc « tiếng nói riêng về vùng phủ Quốc Sơn-tây. » Như thế thì những người tự-phụ rằng tiếng Nam không sót, người ta thấy những tiếng lạ khỏi lấy làm lạ tại.

Giáo-học, BÙI-TIẾN-RINH

Sách hữu ích nên mua

2: Muốn rõ thể-cách Sanh-tử, Hôn-thú và Bộ đời, nên mua cuốn « Sanh-tử hôn-thú » của ông Võ-văn-Thom mới in rồi.

Giá mỗi cuốn 2400
Tiền gởi 0 17

Ai muốn mua xin đi nơi nhà in Au-hà (Imprimerie de l'Ouest) Tân-thơ

SAVON VIỆT-NAM

Hullerie — Savonnerie TRƯƠNG-VĂN-BÈN

N° 40, Quai de Cambodge — CHOLON



MARQUE DÉPOSÉE

Savon VIỆT-NAM có thí nghiệm tại Insti tut Pasteur ngày 11 avril 1932 số 3487c những vật liệu kể ra sau này:

Dầu (acide gras) 65 5%
Vật hóa-học (alcali) 0.5%
Nước (humidité) 23 8%

SAVON VIỆT-NAM đúng 72 phần dầu là savon thiết tốt, bởi vì chúng tôi dùng dầu và thuốc hóa-học thượng hạng mà làm ra, không có vật chi khác lộn vào.

Và lại savon chúng tôi bảo-kiết 72 phần dầu dùng dầu và thuốc hóa-học đúng theo kiểu thức mà lại nấu theo kiểu bên Marseille (Brassage à chaud).

Savon này cứng, giặt đồ ít hao, không hôi và lại không mục dờ, hư đồ như nhiều thứ savon của người khác làm.

Savon này tắm gội rất tốt, vì không xót, không rát mình mà lại bọt nhiều.

Dầu để nấu savon, là của chúng tôi làm ra, nên giá bán savon thiết rẻ nhiều, mà sánh với savon bên Marseille đem qua thì cũng không kém.

Xin quý khách mua giùm Savon Việt-Nam, đã được ich t ên mà lại giúp người đồng-bào đồng tranh giữ lại một mối lợi trong công-nghê của người Anam.

Xin quý khách coi theo hình trên này mà mua, thì mới thiết là savon tốt của chúng tôi làm ra có cần chứng nơi đó.



TƯỜNG THUẬT VỤ TỰ

TỬ CỦA CÔ GIÁO TỰ

Việc cô Giáo Tự tự-tử ở cầu Bình-lợi, Bồn-báo đã đăng số trước. Nay tiếp được của một vị nữ-độc-giã kỳ tên dưới đây một bài kể đầu-đuôi tự-sự rõ-ràng lắm, vậy xin đăng tiếp.

Trước kia chúng tôi có nói, trong những án phụ-nữ tự-sát, phần nhiều thủ-phạm là đàn-ông, thì trong vụ án này, theo như lời tác-giả sau đây, cũng lại là vậy đó. Tuy nhiên, cô Giáo Tự sau khi bị chồng phạt rồi lại dám ra chơi bởi cô-bạc cho mang nợ mang nần, đến nỗi cùng đường phải liều mình một thác, thì cô cũng không tránh được cái lỗi của cô.

Bài này nếu qua do tay người đàn-bà viết ra thì sự xét đoán về phần cô Giáo như thế cũng là công-bằng lắm, đáng cho chị em lấy làm gương vậy. — Lời tòa soạn.

Được-nhà-nam ngày 24-5, tôi có cho độc-giã biết sơ qua vụ cô giáo Tự làm thơ-ký tại trường Xóm-củi (Chợ-lớn) đã trầm mình tại sông cầu Bình-lợi.

Vì cái tin ấy không được tường tận nên tôi có nhờ một người bạn đồng-nghiệp chí-thân của cô thuật lại cho tôi nghe thêm, vậy xin viết kể gởi đăng ở đây cho các bạn độc-giã tường.

Cô là vợ của thầy G. làm thơ-ký cho hãng xe lửa miền Saigon. Hai vợ chồng ăn ở với nhau sanh dựng bốn đứa con, 3 trai, 1 gái. Sau vì người chồng có vợ lẽ, bỏ cô và mấy đứa con, tới ngày nay được bảy tám năm rồi.

Cô thủ tiết như vậy đầu dựng ba bốn năm gì đó, lần hồi làm việc nuôi con chớ không chịu cãi giá. Mỗi tháng chồng cô cũng có cấp dưỡng chớ có mấy chục đồng dưỡng nuôi con.

Mãi mấy năm về sau này cô mới chịu chấp nối với một người khác. Tình hương lửa chưa dựng bao lâu, vì sự lầm lỗi của cô, mà tức tở đành chia rẽ.

Từ đây, cô buồn vì số phận hay là cô hận vì nợ duyên mà cô phải mua vui theo trường đồ-bác.

Trong các tay mua vui cùng cô, có thầy N. làm việc tại hãng B., người bành bao, thấy cô đem đa thương yêu, tiếng đồn giọng quyền, lâu ngày dài tháng rồi thành ra vợ chồng.

Nói cho đúng, thầy là người sẵn có vợ con nhà, cái thương đầu còn dư huệ mà chia sớt cho cô? Thầy N. thương cô là vì buổi cô đang có tiền,

chờ kỳ thiệ có tình nghĩa chồng chồng vợ vợ là chi!

Từ đây cô hằng say đắm với thầy trong các cuộc vui không ngớt, lúc Xuân-trường, khi Long-hải, lại miệt-mải trong nghề đồ-bác, mà cô quên nghĩ về sau.

Lạ chi, cô bạc lá bác thẳng bản, đánh ít thua ít, đánh nhiều thua nhiều, thua phải gở, thét rồi sanh nợ nần, sanh nghèo, sanh biến.

Bây giờ cô tỉnh lại là bước đường của cô đã lắm lạc xa rồi. Tiền của hết sạch, nợ lấp đầu, lấp cổ, khách tình chung phụ rày, hai cái lẽ đó nó giục thúc cô phải tìm cái chết cho an thân, rãnh chuyện.

Cô đã sắp đặt cái chết, bề nào cô cũng phải chết, nên chỉ trước ngày mà cô đi trầm mình cầu Bình-lợi chừng một tuần lễ, cô có thuê xe đi ra bãi Sau (Vũng-tàu) nhờ lượn sông dựng đứt nợ trần. Nào dè căn phần còn sống sót, nên có người cứu kịp.

Cô trở về Saigon. Phen này có tính chết cách khác là uống á-phiện với dấm. Có lẽ là tại cô uống ít nên nó dẫn-vật cô phải bỏ làm việc hết hai ngày chớ vô hại.

Nghe nói cô có mượn giùm cho thầy N. một số tiền, nên khi mạnh lại rồi cô tìm gặp tận mặt thầy dựng hỏi số tiền ấy.

Chính đêm 12-5 là đêm cô tuyệt mạng, vào khoảng chín giờ đêm, thầy N. đi xe vô nhà cô, trao hai bức thơ rồi tức tốc trở về.

Cô xem thơ, tay chơn run rẩy, mặt mày xám xam.

Tức tối không thể chống trả với hai bức thơ cay nghiệt, cô kêu xe kéo ra Saigon, lại hãng kiếm thầy N. (Hãng có sẵn chỗ cho thầy ở trong hãng).

Khi ra đi, đưa tờ sanh nghi, kiếm chước căn ngăn nhưng cô cũng vẫn cứ việc đi.

Đến nơi, chắc là người tình chung của cô nói xúc tâm lắm sao, cô kêu xe chạy thẳng lên cầu Bình-lợi, cô cho xe ngừng xa xa, đi bộ lại cầu.

Đứng hồi lâu, nhìn tư bề yên lặng như tờ, bóng

PHU NU TAN VAN

trăng tỏ rang, khách qua đường vắng bật. Cảnh tình này, đối với tâm sự nọ, dề khêu gợi tấm lòng sâu não của cô.

Nếu giờ này người thương của cô theo kịp, hoặc giũ nhờ sự khuyển-lon yên-ùi mà dẹp cái chết lại đứng chảng, cũng chưa biết.

Bà già gác cổng tưởng là khách đi thường nguyệt nên không đề ý. Chừng nghe tiếng « dưng », bà la inh ỏi, thì thôi rồi, thân liễu bở đã giao cho giòng nước biếc.

Đêm cô chết là 12-5, qua ngày 19, bà mẹ cô với thầy được tại sông Lái-thieu là chỗ sanh trường của cô, đợi trưa ngày 21-5 thì tống táng.

Khi với thầy cô lên y-phục trang-sức còn y, tội nghiệp cá tôm rĩa mất một phần thịt làm cho mẹ cô khó nhia.

Cô năm nay ngoài ba mươi tuổi, để lại 4 đứa con thơ, hiện thời chồng trước của cô đang nuôi. Cô còn thiếu trên mấy ngàn đồng bạc nợ, phần nhiều là của các bạn đồng-nghiệp với cô.

Ty giáo-huấn Chợ-lớn đối với buổi cuối cùng của cô Ty thật là lat lẻo quá.

Dầu cho kiếp sanh tiền của cô là một thiên trường hạn đi nữa, mấy bạn đồng sự của cô cũng nên rộng lòng hi-xã.

Phương chỉ đối với một người đồng ty đã vô phước mà mấy thầy và cô giáo không mua dựng một nén hương cùng đưa một hai tấc đường cho mát lòng người thiên cổ, thật là lãnh đạm làm sao. Thố tử hồ bi mà!...

Đứng trước linh hồn người quá vãng là cô Ty, tôi xin trách cô một đôi điều.

Chồng trước của cô là người bất nghĩa, đoạn nghĩa tình chung, chia lìa cốt nhục mà đi lấy vợ khác, đó là một cái vết thương đau đớn trọn đời cô không hề quên được.

Đứng về mặt tình ái, tuổi của cô chưa phải là lớn lao gì. Cũng như ai vậy, là ái tình còn đang nóng, cô cần phải có người chấp nối, khuya sớm có nhau, khi vui, lúc buồn và phòng khi đau ốm, đó là một điều phải.

Tình số tiền lương của cô và tiền châu cấp của chồng cô kể gần trăm đồng. Món tiền ấy, cô có thể sống một cách độc-thân, thông thả, nuôi nấng

mấy em đến lúc nên người, đừng thêm cái giá càng thêm bán lòng, đó lại càng phải hơn nữa.

Cô giáo Tự ngày hôm nay đã an giấc ngàn thu, thành người thiên cổ, vậy những người còn sống sót lại đây, ai là thủ-phạm làm cho cô chết thế thẫm như vậy?

Cô phải tự cô là thủ-phạm, hay là thầy N. cùng là thầy G. là chồng trước của cô chảng?

Tôi xin thưa: chánh-phạm là thầy G., phó là thầy N., còn cô chỉ là kẻ cầm dao đó thôi.

Chờ chi hồi đó chồng của cô một cọt một kèo, đừng sanh lòng đổi dạ, thì có đầu thân cô ngày nay phải sa mề bài bạc, gặp thầy N. sanh ra hai phong thơ ác nghiệt hồi hã cô phải chết gấp?

Kết cuộc cái đời của cô giáo Tự là vậy đó, và cũng là một cái gương soi chung cho một phần phụ-nữ Việt-nam ta vậy.

Chị em ai nấy khá tua dề dặt kéo mượn mà.....

Nguyễn-thị Thành-Tâm
Hạnh-phủ (Giadinh)

MỚI XUẤT BẢN, CUỐN SÁCH PHỤ KHOA TẬT ĐỘC

HYGIENE ET TRAITEMENT MALADIES,
MALFORMATIONS DES ORGANES GÉNITAUX, DE LA FEMME
của ông thầy-thuốc KIM nhà thương CAILLAY
MYTHO

Vệ-sanh hằng ngày của đàn-bà. Phương-pháp trị bịnh đều chỉ rõ. Tật bịnh các phần vi-ấn. Hình vẽ đã kỹ lại nhiều.

Đàn-ông xem biết cũng hay.

Từ nay tới 31 Mai 1932

Giá đặc biệt: 1\$ 00.

Có gởi bán tại Hội-chor phụ-nữ ở Saigon từ 4 tới 7 Mai, để lấy hoa-hồng giúp Hội Dục-anh.

LẠI CÓ TRỮ BÁN TẠI:

Nhà thuốc-tây lớn Sollière, Saigon. — Nhà hàng bà Nguyễn-d-Nhuận, 48 rue Vannier (chợ-củ), Saigon. — Nhà hàng Nguyễn-vân-Trần, 94-96, Boulevard Bonnard (chợ-mới), Saigon. — Nhà in Đức-lư-Phương, 158 rue d'Espagne (sau chợ mới), Saigon. Nhà in Nguyễn-vân-Cửa, 13 rue Lucien Mossard, Saigon. — Nhà thuốc-tây Nguyễn-vân-Tri (ngang gare xe lửa), Mytho. — Tiệm Nữ-Quán, bán cơm lấy và cơm annam (gần bến xe hơi, Callay. — Nhà thuốc-tây Khương-bình-Tĩnh, Càn-thơ.

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT

ĐẦU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VÂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

Sự ăn mặc của người mình thuở xưa, nam bắc không giống nhau

Cứ như lâu nay chúng ta ngộ thấy thì cả nước ta, về lối ăn-mặc, đại-dễ đâu đó giống nhau. Nói về đàn-ông thì y-phục thật là nhứt-tri, từ Trần-nam-quan chạy vô tới mũi Cà-mau, cũng đồng một lối. Duy về đàn-bà thì từ Quảng-trị trở vô giống nhau, nhưng từ Quảng-binh trở ra có hơi khác: khác vì họ chít tóc vấn khăn, và có một phần thất lưng mặc váy. Một phần đó là đàn-bà nhà quê, chớ còn ở hàng-dinh thì áo quần cũng giống miền Nam, chỉ khác có cái đầu chít tóc chớ không bởi mà thôi.

Thế nhưng xét ra trước kia, về đời Minh-mạng, thì thấy Đàn-trong Đàn-ngoài ăn-mặc khác nhau lắm, cho đến đàn-ông cũng khác nữa.

Sách « Minh-mạng chánh-yếu », mục Giáo-hóa, cuốn 13, tờ 11, về năm Minh-mạng thứ bảy, chép rằng:

« Vua dạy cho nhân-dân châu Bô-chánh tỉnh Quảng-binh sửa đổi y-phục. Trong khi đó, vua có bảo các quan bộ Lễ rằng:

« Nhà nước ta, dư-đồ gồm một, văn-hóa đồng nhau, há nên để cho có đều khác lạ? Và chẳng châu Bô-chánh thuộc về đất kỹ-phu, vậy mà y-phục trong dân vẫn còn khác với các nơi, như thế là trái với cái nghĩa đồng-phong vậy. Nay dụ cho các quan dinh Quảng-binh hãy sức ra cho nhân-dân châu ấy, bắt họ ăn mặc phải theo như lối từ sông Danh (Linh-giang) đổ vô, hầu cho phong-tục cả nước giống nhau. »

« Sau đó, sĩ-dân tỉnh Nghệ tỉnh Thanh sắp ra đều tình-nguyện: áp nhau đổi cách ăn mặc hết. Các quan các tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua giao xuống cho đình-nghị. Đình-thần đều nghĩ rằng vương-giả hóa dân, ắt tùy phong-tục, thánh-nhân làm trị, nên thuận tình dân: nay Nam Bắc đồng phong, sĩ-dân tuân hóa như vậy, thế thì nên thuận theo đều sở-nguyện của họ là phải. Vua phán y theo lời, như đó dụ bộ Lễ rằng:

« An-thường, thủ cựu, ấy là tình thường người ta; vậy mà ngày nay cái thói cũ xứ Bắc-hà sáu bảy trăm năm, một mai đổi-bổ, ấy có lẽ là nhờ ở khi-vận xui nên, chớ không phải sức người làm được vậy! »

Coi như trên đó nói « trong-dân », nói « nhân-dân », nói « sĩ-dân », thế là chỉ chung hết cách ăn mặc; cứ như từ châu Bô-chánh đi-bắc, chớ

chẳng phải chỉ riêng đàn-bà. Tiếc có một điều là chỉ nói ăn mặc khác, mà không nói khác thế nào. ngày nay ta muốn tìm cho biết cũng khó tìm ra được.

Đàn-ông Đàn-ngoài có một hạng cạo đầu trọc, thường đóng khố và ở trần, hoặc-giã chỉ vào cách ấy chẳng. Song cách này thì duy những kẻ làm ruộng ở nhà-quê thì mới có mà thôi, sao lại gọi hết cả « sĩ-dân » được?

Một lần nữa là năm Minh-mạng 18, chép rằng:

« Vua lại xuống dụ lần nữa cho nhân-dân từ Hà-tĩnh ra phía bắc phải sửa đổi y-phục, dụ rằng:

« Trước đây, vì có từ sông Danh đổ ra, y-phục còn theo tục cũ, nên đã dụ cho đổi theo như lối Quảng-binh trở vô, để tỏ ra phong-tục nước ta là đồng-nhứt; lại còn nói rộng ngày giờ để cho dân-gian thông thả mà may-sắm lấy. Nhưng từ hồi đó là Minh-mạng bát niên, đến nay đã trải mười năm rồi, vậy mà nghe như còn có nơi chưa đổi.

« Và từ Quảng-binh trở vô mặc quần mặc áo, theo như chế-độ nhà Hán nhà Minh, rất là tề-chỉnh; so với người Bắc theo tục cũ, đàn-ông đóng khố, đàn-bà, trên mặc áo « giao lãnh », dưới mặc váy, bên nào đẹp, bên nào xấu, thật là rõ-ràng dễ thấy. Vậy mà từ đó đến nay, có kẻ đã đổi theo tục tốt, cũng có kẻ vẫn giữ thói xưa, như vậy há chẳng phải là cố ý trái lệnh bề trên sao?

« Bây giờ các quan các tỉnh phải đem cái ý này mà mở dạy khuyên dỗ dân, hạn cho trong một năm nay thì phải thay đổi hết; nhược bằng đến sang năm cũng vẫn còn y cũ thì sẽ bắt tội! » (Minh-mạng chánh-yếu cuốn 13, tờ 38).

Coi như lời dụ này thì thiệt là nghiêm nhứt. Vậy mà từ hồi đó đến nay hơn một trăm năm, người Bắc cũng vẫn còn có ăn-mặc theo lối cũ. Cho biết sự di phong dịch tục là khó lắm. Thế nhưng gần 30 năm nay, đàn-ông hớt tóc, ăn mặc đồ tây, thì lại không có vua nào bắt-buộc hết mà từ Nam tới Bắc, hết một số đông rập nhau mà làm!...

Vả lại, xem hai lời chép trên đây cũng thấy có sự mâu-thuần nhau. Lần trước, năm Minh-mạng thứ 7, nói sĩ-dân tình-nguyện sửa-đổi y-phục, đến nỗi làm cho vua phải qui-công về khi-vận chớ không phải bởi sức người, thì sao lần sau, năm Minh-mạng 18, lại nói nhân-dân « cố ý trái lệnh bề trên », và phải dùng hình-phạt để lừa người ta vào đường cải-cách?

= C =

THÍCH KHÁCH LIỆT TRUYỆN

(RÚT TRONG SỬ-KY)

Văn của Tư-mã-Thiên bên Trung-hoa là một thứ văn có giá-trị giữa thế-giới, chính người Tàu cũng nhận rằng xưa nay có một không hai. Lại bấy lâu, từ khi người Tây biết đến văn-học Trung-quốc, thì học-giữ bên Âu-châu cũng đều khám phục họ Tư-mã hết. Theo như thanh-trang văn-học thế-giới bây giờ, người Tây có ý khinh thị văn-học Tàu lắm, nhưng văn-học Tàu cũng còn đứng vững được, là chỉ nhờ đã sản-xuất một vài tay như Tư-mã-Thiên đó thôi. Nói vậy cho biết cái giá-trị của họ Tư-mã là dường nào.

Gần đây tôi có dịch mấy bài của ông ấy trong sách Sử-ký ra, đăng trên phụ-trương văn-chương báo Trung-lập. Hiện đương đăng « Thích khách liệt-truyện » mà chưa hết. Nhon dịp tôi không viết cho Trung lập nữa, bèn định dịch nổi mà đăng vào đây, cho nên phải chuyển đăng những đoạn đầu đã đăng ở Trung-lập từ trước cho có đầu có đuôi; rồi sau dịch và đăng kế-tiếp cho hết cái Liệt-truyện ấy. Vị độc-giả nào đã đọc lỡ dở trong Trung-lập mà muốn đọc luôn thì xin đọc ở đây.

Xin độc-giả biết cho rằng văn đã dịch ra thì chỉ còn có cái xác mà thôi, còn cái hồn của nó, là chỗ hay, thì sợ e phải mất đi trong bản dịch. Tuy vậy, nhận kỹ ra cũng thấy được đôi chỗ. — P. K.

Tào-Mạt, người nước Lỗ, lấy sức mạnh thờ Chúa Trang-công nước Lỗ, vì Trang-công ưa sức mạnh. Tào-Mạt làm tướng-quân nước Lỗ, đánh với quân nước Tề, ba lần đều thua chạy. Trang-công sợ, bèn dâng đất ấp Toại để hòa với Tề; tuy vậy cũng còn dùng Tào-Mạt làm tướng-quân.

Năm nọ, chúa Hoàn-công nước Tề hẹn cùng vua nước Lỗ hội ở đất Kha mà manh-thệ cùng nhau. Khi vua hai nước là Hoàn-công và Trang-công đã tuyên-thệ trên đàn rồi, Tào-Mạt cầm con dao chủy-thủ lên hiếp chúa Hoàn-công nước Tề. Hoàn-công ngó bên tả bên hữu mà chẳng dám rục-rịch, và hỏi rằng: « Nhà người hầu muốn gì? »

Tào-Mạt thưa rằng: « Nước Tề mạnh, nước Lỗ

yếu, mà qui-quốc xâm lấn nước Lỗ cũng đã quá chừng rồi. Ngày nay vách thành nước Lỗ nếu sắp xuống tức là chân trên bờ cõi nước Tề đó! Xin vua lo tính đi. »

Liền đó Hoàn-công hứa sẽ trả về bao nhiêu đất đã lấn của nước Lỗ từ trước. Hoàn-công nói vừa dứt lời, Tào-Mạt bèn liệng dao chủy-thủ, bước xuống đàn, xây mặt hướng bắc tới ngồi nơi vị-thứ bày tôi và sắc mặt chẳng hề đổi, vẫn nói năng đối đáp như trước.

Sau đó, Hoàn-công giận lắm, muốn bội lời ước trả đất ấy. Quân-Trong nói rằng: « Không nên đâu. Làm vậy là tham cái lợi nhỏ để khoai y mình mà bỏ sự tin-nghĩa giữa chư-hầu, rồi thiên-hạ không còn qui-phục về mình nữa, chẳng bằng cứ trả đất là hơn. » Bấy giờ Hoàn-công bèn cắt những đất đã lấn của nước Lỗ trong khi Tào-Mạt đánh thua ba lần bị mất mà trả về cho nước Lỗ. Sau đó một trăm sáu mươi bảy năm mà nước Ngô có việc Chuyên-Chư.

Chuyên-Chư người ấp Đường nước Ngô. Khi Ngũ-tử-Tư bỏ nước Sở mà qua nước Ngô, đã biết Chuyên-Chư là người có tài rồi. Ngũ-tử-Tư đã ra mắt Ngô-vương Liêu, có nói sự đánh Sở là lợi. Nhưng công-tử Quang bên Ngô gàn đi, nói rằng: « Bởi cha và anh của Ngũ-Viên (tức Ngũ-tử-Tư) đều chết vì nước Sở mà Viên đến đây nói chuyện đánh Sở, ấy là muốn báo thù riêng cho mình đó thôi, chớ không phải là vì nước Ngô. » Ngô-vương bèn thôi (không nghe lời Ngũ-tử-Tư đánh Sở).

Ngũ-tử-Tư biết rằng công-tử Quang muốn giết Ngô-vương-Liêu, bưng bão đa rằng: « Kia công-tử Quang đương có chí ở việc trong, chưa có thể đem việc ngoài nói cùng và được. » Nói vậy rồi Ngũ-tử-Tư bèn đem Chuyên-Chư mà dâng cho công-tử Quang.

Số là, cha của Quang là Ngô-vương Chư-Phân. Chư-Phân có ba người em, em kế là Dư-Sai, kế nữa là Di-Muội, út là Qui-Trát, mà Qui-Trát là hiền, cho nên không lập con mình làm thái-tử mà lần-lượt truyền ngôi cho ba em, muốn rằng bề nào rồi

lại rời nước Ngô cũng về tay Qui-Trát.

Chư-Phản đã chết rồi, truyền ngôi cho Dư-Sái; Dư-Sái chết rồi, truyền ngôi cho Di-Muội. Đến chừng Di-Muội chết, lễ dâng truyền cho Qui-Trát, nhưng Qui-Trát lại trốn đi, chẳng chịu lập làm vua. Người nước Ngô bèn lập con của Di-Muội là Liêu lên làm vua.

Công-tử Quang nói rằng: « Nếu lấy thứ lớp anh em lần-lượt làm vua ư? thì Qui-tử (Trát) lập là phải; còn như lấy con ư? thì Quang này là đích-tự đáng lập đây. » Bởi vậy công-tử Quang vẫn hay âm-thầm nuôi bọn mưu-thần kiếm cách cầu cho được lập.

Khi Quang đã được Chuyên-Chư mà Ngũ-tử-Tu dâng cho, thì dãi dãi một cách rất từ-tế. Được chín năm, bèn kia vua Sở Bình-vương chết; lúc đó vừa mùa xuân, Ngô-vương-Liêu muốn nhơn dịp nước Sở có tang, khiến em mình là công-tử Cáp-Dư và Chúc-Dung đem binh vây ấp Tiềm của nước Sở; lại sai Qui-Trát đi sứ bèn nước Tấn để coi thử chư hầu động tịnh thế nào.

Chẳng may bèn Sở phát binh chặn đứt đường của tướng nước Ngô là Cáp-Dư và Chúc-Dung, làm cho quân Ngô chẳng có đường về dặng. Khi ấy công-tử Quang mới nói với Chuyên-Chư rằng: « Cái thời này không nên bỏ qua, mà phạm việc gì không tìm kiếm, đâu có được? Và chẳng Quang này mới thật là đích-tự nhà vua, dẫu Qui-tử trở về cũng chẳng bỏ tôi đâu. » Chuyên-Chư cũng nói rằng: « Vương-Liêu thật là đáng giết! Mẹ già, con yếu, mà hai em đem binh đánh Sở, bị Sở đứt đường về, hiện nay nước Ngô ngoài bị Sở làm ngặt, mà ở trong trống-hỗng, chẳng có một người bày-lời nào cứng-cát, thế thì chắc chẳng làm gì ta được. » Khi ấy công-tử Quang liền cúi đầu nói rằng: « Cái thân của Quang này tức là cái thân của nhà ngươi, xin gắng lấy! »

Tháng tư, ngày bình-tí, công-tử Quang phục sấn kẻ sĩ đeo giáp ở trong nhà hầm mà dọn tiệc rượu mời Vương-Liêu. Vương-Liêu sai binh lính dẫn từ cung mình cho đến cửa nhà công-tử Quang; nơi ngõ, nơi sân, nơi thềm, nơi bệ, bèn tả bèn hữu đều bày sẵn một bên thì đều cầm cái giáo dài.

Khi rượu đã say, công-tử Quang giả dò đau căng vào trong nhà hầm, khiến Chuyên-Chư đặt dao chủy-thủ trong bụng con cá nướng mà dâng lên. Đến trước mặt vua rồi, Chuyên-Chư rạch con cá, lòi cái dao ra, nhơn lấy mà đâm Vương-Liêu, Vương-Liêu chết lập tức. Bấy giờ những người

của vua cũng giết ngay Chuyên-Chư đi và hết thầy đều rối loạn.

Công-tử Quang ở trong nhà hầm truyền bọn giáp sĩ đã phục ở đó ra, đánh giết những người tả hữu của vua và tru diệt hết thầy, rồi lập mình lên làm vua. Ấy là vua Hạp-Lư. Hạp-Lư bèn phong con-trai của Chuyên-Chư làm chức thượng-khanh. Sau đó bảy mươi năm mà nước Tấn có việc Dư-Nhượng. (Còn tiếp)

Lời người dịch: Tư-mã-Thiên là tay làm sử có kiến-thức hơn người và cũng khác người. Ông ấy không có chỗ nói về chánh-trị chốn triều-dình mà cũng hay nói về sự sinh-hoạt giữa xã-hội. Cái lối làm sử đó gần với lối làm sử của người Tây-lâm, cho nên học-giả đời nay đều thích.

Như bọn thích-khách mà ông cũng làm truyện cho. Lại đến bọn du-hiệp, là kẻ hay giết người trả thù, gần giống như du-côn ta, mà ông cũng làm truyện cho nữa, gọi là « Du hiệp liệt truyện ». Theo Nho-giáo thì khinh sự làm giàu làm, vậy mà ông không khinh, cũng có làm liệt truyện cho những tay đại-phủ, kêu bằng « Hóa thực liệt truyện. »

Bởi những chỗ trác-thức ấy, người ta mới kính trọng cái sử tài của ông Tư-mã-Thiên.

Vấn ông chép chuyện, được cái vắn-tắt mà lại rõ ràng. Độc-giả nên chú ý đến những chỗ ông tả chơn bằng cách cụ-thể mà không thêm dùng những chữ trừu-tượng. Những chỗ này là chỗ hay.

Về chuyện Tào-Mạt, ông muốn nói Tào-Mạt là người hay nhân-nhục, dúng-câm, mà lại không khoe công; còn Trang-công thì biết dùng người; thế mà ông không chịu nói trắng ra như thế, chỉ chép những lời rời-rạc như trong truyện đó để tỏ ra mà thôi.

Chữ Chuyên-Chư đâm Vương-Liêu, ông muốn tỏ ra Chuyên-Chư là dạn-dĩ, mạnh-bạo, nhưng không chịu nói làm vậy, cứ tả sự thiệt là đủ.

Một đoạn « Vương-Liêu sai binh lính dẫn từ cung mình cho tới cửa nhà Công-tử Quang... » thẳng tới « những kẻ đứng hầu sát một bên thì đều cầm cái giáo dài », một đoạn ấy là để tỏ ra sự phòng bị của Vương-Liêu nghiêm-nghặt lắm, vậy mà Chuyên-Chư giết được mới là giỏi.

Vấn ông Tư-mã-Thiên thường thường là như thế. Độc mà có suy nghĩ thì mới biết là hay. Những chỗ hay này thì trong bản dịch vẫn giữ được khỏi mất.

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie medicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30

chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

Giấy nói số 521

PHƯƠNG DANH CÁC NHÀ =GỖI ĐỒ ĐÈN HỘI CHỢ=

Trong lúc Hội-chợ phụ-nữ mở cửa, anh em chị em đồng-bào trong ba kỳ và trên Cao-miên có lòng tốt, người gởi tiền về cho Hội-Dục-anh, người gởi đồ của mình chế-tạo cho Hội-chợ để đấu, bán giùm, hoặc bán rồi cho Hội-Dục-anh hết số tiền ấy v.v.... thật là nhiều lắm.

Đối với các nhà từ-thiện hảo tâm ấy Hội-Dục-anh, Hội-chợ phụ-nữ và Bồn-báo lấy làm thâm cảm chẳng cùng, vậy xin dặng phương danh ra sau này cho đồng-bào rõ.

Bồn-báo cũng xin anh em chị em, nếu có thấy chỗ nào thiếu sót, xin vui lòng cho Bồn-báo biết để bổ-khuyết cho đúng.

ĐỒ GỖI BÁN

Bà cụ Nhl gởi một quả bánh ính 1\$ và một quả bánh trung-thu 2\$.

Cô Lê-kim-Huê (Mytho) gởi một cái lịch, một cái sac, một cặp móc mùng.

Nhà Mỹ-lợi gởi một cái bình bông.

Ông Phạm-văn-Vi gởi đấu hai bàn bông.

Ông Trần-văn-Nhơn dit Minh gởi đấu một bình «Long hổ hội» và một đĩa «Lân giáo tử».

Cô Lê-thị-Àn (Môcay) gởi bán 100 hộp bánh kẹp giá 70\$; 10 ve mứt 5\$; 2 ve dưa kiệu 1\$; 2 ve dưa tỏi 1p.; 4 hộp bánh 4p.; 5 ve cà 1\$20.

ĐỒ GỖI BÁN VÀ ĐẤU

Bà Trần-Kiên gởi 2 chiếc vòng hạt chuỗi hổ.

Ông Trần-vạn-Kim gởi 200 cuốn Phụ-khoa Tất-độc.

Cô Lê-Trinh gởi đấu 2 cái gối vuông thêu chỉ laine và 2 cái gối dài.

Cô Nguyễn-thị-Khê, nữ-giáo Phù-lâm gởi bán và đấu: 3 cái nón bébé, 2 cặp mặt gối thêu.

Bà Tống cho 1 cái gối thêu và gởi 1 tấm tranh con công.

Cô Lê-thị-Hồ gởi bán 1 cái chemin de table 9\$ và 1 cái nữa 9p.50.

Cô Phạm-thị-Toàn gởi 6 cái ronds giá 3p.50, 2 cái dessus de table 12p.

Bà cụ Nhl gởi bán 100 ve trạ Thủy-tiên giá 60\$: 100 bánh phục-linh 10p.

Bà Đốc-phủ Tùng gởi: 1 cái mặt ô, 2 cặp mặt gối, 2 đôi giày đóng rồi, 1 cái bóp, 8 cặp mặt giày chưa đóng.

Ông Nguyễn-Hoàng gởi 200 gói «Thần hiệu thời-nhiệt tán» mỗi gói 0p.10; 10 bao thuốc ấy, mỗi bao 12 gói, giá 1p.00; 100 bộ «Anh bay đen, đồng bạc trắng» mỗi bộ 2 cuốn, giá mỗi cuốn 0p.10.

Bà Đoàn-vân-Địch tức Lê-thị-Nhã, Hanói, gởi 1 cái écharpe thêu bông cúc đỏ 16p.; 1 cái écharpe thêu sen xanh giá 16p.

Cô Lê-thị Liên-Hương (Sadec) gởi bán 1 bộ salon bằng nỉ áo giá 10p.

Ông Võ-dinh-Dần gởi bán 100 quyền Lâm-kieu-Loan.

Cô Bach-Liên gởi bán 4 bức tranh thêu kiệu Tàu.

BÁNH VÀ ĐỒ CHO HỘI CHỢ

Cô Marguerite Trinh, đường Marcel Richard số 94, Saigon, cho bánh.

Bà Đặng-văn-Long ở Thanh-mỹ-an Thị-nghê.

Cô Lê-thị-Àn, Môcay.

Qui có Mỹ-Ngọc và Bach-Mai, Sóc-trăng.

Bà Triệu-trường-Thế tức Bach-Tuyệt.

Bà thầy thuốc Tiếng, Gò-công.

Cô Năm và cô Ba, con ông Joseph Việt.

Qui có Trương-vĩnh-Ông.

Cô Dương-cầm-Huê ở Bã-liêu cho 4 cây quạt, 1 cái khăn thêu.

Cô Lâm-thị-Tàn, cô Lâm-thị-Hoàng ở nhà bà Châu-Kỳ, 31-33 Bd de la Somme, Saigon, cho: 1 tấm tranh có khuôn, 1 cái nón bằng chỉ.

Bà Cường cho 1 hộp đựng đồ thêu may.

Bà Paul Luận cho 1 bộ đồ trà bằng đá.

Bà Nguyễn-văn-Lung cho 2 cái bình bằng chai.

Bà Hà-minh-Đưa cho 2 cái bình bằng kiệu.

Bà Hội-đồng Nương cho 1 quả mứt.

Cô Nguyễn-minh-Nguyệt ở Trung-diên, Vũng-liêm, cho 5 nhánh bông giấy, 1 mặt gối thêu.

Bà Docteur Nhà cho: 1 cái gối lớn dài, 4 cái gối vuông, 1 cái gối bát giác, 1 cái gối thuận.

Cô Nguyễn-thị-Năm cho: 20 nhánh hương và cúc, 5 sợi bông dây treo trần.

Bà Phước-Mỹ, Giadinh, cho: 3 hộp bông giấy, 2 tấm tranh thêu Bắc.

Hiệu Phùng-gia-Viên cho: 50 gói Thái-lữ tán, 5 hộp Chi-bửu đầu, 20 hộp Điều-phụng-dục lân hoàn.

Cô Trương-thị-Năm cho 10 cái khăn vuông thêu.

Cô Trần-thị-Năng và Hồ-thanh-Sử cho: 4 cây quạt nhỏ, 6 cái pochettes.

PHU NU TAN VAN

PHU NU TAN VAN

**Tiền quyền giúp Hội
Dục anh trong Hội chợ**

Trong lúc Hội-chợ phu-nữ mở cửa, có quý ông
quí bà hảo tâm từ thiện quyền giúp cho Hội Dục-
anh được 610\$ 00, xin biên qui danh và số bạc
dưới đây:

Quý ông: Ernest Outrey	100\$
Gannay	50
Đông-Pháp ngân-hàng	50
Pháp-Hoa ngân-hàng	25
Nguyễn-thanh-Liêm	30
Michel Vi	20
C.A.N. Ferner	5
Nam-Hee	5
Tan Jou Tian	25
Việt-nam ngân-hàng	10
Hui-bon-Hoa	50
Huyện Danh	10
Vô-hà-Tri	20
Nguyễn-tấn-Thạnh	10
Huyện Hội	10
Đoàn	5
Henri Lagarde	5
Huyện Hương	5
Huỳnh-văn-Vẻ	3
Bà Chủ	3
Dư-ngọc-Ánh	10
Doen	1
Singapore Store et Mme Haaz	4
Mme Nguyễn-chiều-Thông	10
Đào-nguyên-Chín	5
Lê-văn-Lim	5
Gia-quyển Đốc-phủ Thu	60
M. Franchini	20
Mme Tr-v-Thuần (Pnompenh)	10
Đặng-tấn-Muôn	2
Chị em Trung-kỳ	25
M. Kiệt-Trường	5
Boulangerie Moderne	2
M. Lê-trung-Cang	5
Nặc danh	5

Tổng cộng 610\$ 00

Như-vân Học-dường Cànthơ cho: 1 quã bánh
lát, 1 hộp bánh hạnh-nhơn, 1 hộp bánh men, 1
hộp bánh amandes, 4 nhánh mít nhỏ, 1 quã bánh
tắc nhưn dừa, 1 quã bánh tắc nhưn đu-đu, 10 cái
khăn lông, 6 cái nón nhung, 3 cái nón hàng, 1 cặp
móc mùng.

Bà Sang, nữ-giáo, Như-vân Học-dường cho: 1
nhánh bông hường bằng hàng 8p.00.

ĐỒ GỬI BÁN, CHO, VÀ ĐẤU

Ông Ng. văn-Thượng cho và đấu 3 chai dầu thơm.
Ông Chủ-quận Châuđốc (làng Châu-giang) gửi
đấu và bán: 2 cái chăn 10p. một cái.

Ông Phum-Soài, Châuđốc, gửi bán: 1 cái chăn
9p., 2 cái chăn 8p., 1 cái chăn 11p., 1 cái chăn
10p.50, 2 cái chăn 9p 50, 2 cái chăn 10p.

Cô Ng. thị-Vinh, số 8 đường Tô-lich (Hanoi) gửi
2 nhánh bông hường 0p 60 một nhánh, 3 nhánh
kim quít 0p.30 một nhánh, 40 nhánh bông thường
0p.15 một nhánh.

Bà Đào-ngọc-Thanh, 10 Ruelle des Eventails
(Hanoi) gửi 1 mâm trái cây bằng sáp 4p.

Cô Tôn-cát-Tường, 1 rue de Tô-lich (Hanoi) gửi
2 cây quạt xương 3p. một cây, 20 cây quạt thiết
0p.30 một cây, 10 cây quạt xanh 0p.10 một cây,
20 cây quạt nhỏ 0p.10 một cây.

Bà Đào-thị Phụng-Kế, 52 rue des Eventails (Ha-
noi) gửi: 1 cái qui hương 20p., 1 cái lọ 20p., 1
hộp vuông cân 12p., 1 hộp vuông đôi mỗi 5p.

Bà Ng. thị-Thuận, 10 rue Ferblantier (Hanoi) gửi
1 cái xe ngựa 2p.50, 1 cái xe kéo 1p.50, 1 bộ salon
mây 2p., 1 bộ salon chữ thọ 1p.20, 4 người đàn-
bà 0p.40 một người.

Cô Cécile Nguyễn-Ngọc, 79 rue Lagrandiere,
Saigon cho 20 ve dưa tôi.

Bà Đặng-văn-Long, Thanh-mỹ-an (Giadinh) 8 cái
bánh bông mẫu đơn.

Cô Tiết-xuân-Huê, 190 rue Champagne, Saigon,
2 ngăn quã bánh crême, bánh nhưn thịt.

Bà Cao-văn-Mốc (Bentre) cho 1 giỏ bông.

Còn nhiều nữa, xin chị em cho phép chúng tôi
đăng lần lần, mỗi kỳ một ít, chớ không thể nào
đăng ra một kỳ báo cho hết.

THÊU MÁY!
Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne—Saigon.

Bà Nguyễn-văn-Hương, Dakao cho: 2 quã bánh,
1 quã bánh bắc bông đường, 1 quã bánh tứ linh.
Bà Trương-hữu-Đức cho 10 ve mít măng-cut.
Bà Từ-công-Nam cho: 1 giỏ dầu bằng nút, 2 cái
áo, 1 cặp móc mùng.

Bà Nguyễn - thành - Chơn tức Thanh-Nhàn, 20
đường Lamothe, Chợlớn, cho: 56 miếng mít bí,
12 miếng mít bông, 21 miếng mít tía lọng đội
đường, 1 ve keo dừa tứ xảo, 1 ve keo dừa bạch
thủ 43 con.

Cô Thanh-Thủy, Faifoo, cho dầu Trắc-diệp và
long-não Trắc-diệp giá 20p.

Cô Trương-thị-Quang, ái-nữ ông bà Trương-lân-
Vị (Châuđốc) cho 2 cây cày quạt cần, 2 nhánh
bông sen bằng hàng.

Bà cụ Nhi, Saigon, cho 5 ve trà Thủy-tiên.

Cô Nguyễn-thị Hiền-Lành, Cùlao Gieng cho 1 cái
khăn thêu, 1 mặt gối chỉ laine.

Cô Hồ-ngọc-Các (Châuđốc) cho 10 cái bánh
gừng, 11 miếng mít bông đu đu.

Cô Marie Hiền cho 10 cái pochettes.

Ông Võ đình-Dần, Chợlớn, cho 50 ve dầu Kim-
huê, 50 hộp phân hiệu V.Đ.D.

Cô Tào-ngọc-Lang Tào-ngọc-Chung Long - mỹ
Rach-giá cho: 1 quã mít bưởi rồng, 1 quã mít
đu đu hình thú, 1 quã mít bí hồng dut, 1 hộp
bánh men, 1 quã bánh nhỏ.

Cô Mỹ-Mọc, Sóc-trăng cho: 20 gói bánh phồng
lôm, 15 hộp gà chàm chữ.

Cô Ngân-Thủy, Chợlớn, cho: 1 quã bánh men
trắng, 1 quã bánh men chocolat, 1 quã bánh sủ
riêng.

Bà Triệu-trường-Thế cho 1 hộp khăn pochettes
thêu đề thương cuộc thi văn văn.

Chị em Trung-kỳ cho: 25 \$ và 1 quã mít đu đu.

Đức Hoàng-thái-Hậu, Huế, ban: 1 cái khăn đề
đây khai trầu thêu bằng chỉ, 1 cái khăn lớn thêu
con phụng xanh, 2 cái khăn thêu đề đây quã may.
Chị em Trung-kỳ cho 2 cái kim lông xích tụi, 1
cái vòng, quạt, kẹo, mít, mắm cà, mắm ruốt, dếp
dừa, song thần.

Cô Nguyễn-dăng-Phong, Chợlớn, cho: 1 quã
bánh hạnh nhưn, 1 quã bánh ngọc-nữ.

Cô Dương-thị-Yên, Mócay, cho 2 cái khăn vuông
thêu.

Bà Nguyễn-thị-Đào ở Thủđức cho mít thơm,
mít chanh, 1 quã bánh hộp sen.

Cô Đặng-thị-Nhân, con của ông Đặng-văn-Hoài,
chánh-tòa ở Sadec gửi 1 bộ salon bằng cotton
perlé.

Cô Marguerite Nguyễn-Thanh Liêm, Saigon,
cho 4 ve keo chuối.

Cô Tạ-mỹ-Linh, Rachgiá cho 1 quã bánh men.

Bà Trần-văn-Ninh, 7 ruelle d'Ariès, Dakao, cho
4 quã bánh.

Bà Hồ-thị-Sanh, 0 rue Noël, Dakao, cho 1 quã
bánh trung-thu và 1 ve men.

Nữ-công Học-hội, Huế, gửi cho: 12 cái giỏ
bằng mây, 9 cuốn sách Nữ-công thường-thức, 1
cái khăn choàn bằng xuyên thêu bông, 20 gói trà, 4
hộp bột gạo Vệ-sanh, 10 hộp thuốc, 10 gói thuốc.

Phần thưởng của bà Triệu-văn-Yên, Saigon.
1 cái hình đồng.

Quý bà Chi, Tiêng và Tân ở Gò-công cho: 1 quã
bánh men tây, 1 quã bánh gối, 1 quã bánh hộp
sen, 1 giỏ bông nút áo, 1 quã bánh sen, 1 quã
song-phụng, 2 quã mít bông, 1 keo bánh
cravate, 1 keo bánh thuốc, 1 cái khăn pochette.

Bà Lê-thị-Hi ở Hóc-môn gửi đấu 1 xấp hàng và
1 cuộn tơ (cho luôn).

Bà Nguyễn-văn-Bá, ruelle d'Ariès, Dakao: 1
quã bánh thuẫn, 1 quã bánh hạnh-nhơn, 1 quã
mít thơm, 2 ve bánh kẹp trắng.

Cô Nguyễn-văn-Bá: 1 quã mít hộp sen.

Cô Lê-thị-Huôn, Mócay, 10 ve mít chùm ruột.

Bà Đỗ-tường-Thoại cho: 1 quã bánh thuẫn, 1
quã bánh gừng, 1 quã bánh bột đậu, 1 quã bánh
trung-thu.

Cô Nguyễn-thị-Nhứt và cô Huỳnh cho 1 quã
mít bông.

Cô Huỳnh-thị Tuyết-Hoa cho 1 hộp bánh.

Cô Ng. thị-Phước cho 4 hộp bánh Champagne.

Cô Ng. thị-Phụng cho 2 hộp bánh tuiles.

Cô Thủy-Hoa (Bentre) cho 1 quã bánh bông
đường và 1 quã kẹo dừa.

Cô Ng. thị Ngọc-Thanh (Giadinh) cho: 1 cái lục
binh nút áo và nhánh bông, 1 cái dessous de ca-
rafe để làm giải thưởng về đồ thêu tay.

Cô Lê-kim-Huê: 1 quã bánh giỏ bông, 1 quã
bánh men bông, 1 quã bánh bông lang dòn.

Cô Lâm-thị-Khiêm Travinch cho: 1 quã mít, 6
cặp móc mùng.

Bà Siêu (Thủ-đức) cho: 1 quã bánh quai-vạc
kim thời, 2 quã bánh xu-xoa, 1 quã mít thơm.

Cô Lê-thị-Tốt (Bentre) cho: 1 quã bánh in, 30
hộp chạo, 1 quã mít.

Cô Khổng-thị Hiền-Lành (Bentre) cho: 1 quã
bánh in, 1 quã bánh quai-vạc, 1 giỏ bông giấy.

Bà Huyện Nguyễn-đình-Trị, Saigon, cho: 1 quã
xôi vò, 1 quã bánh bán, 1 quã bánh thít.

Cô Nguyễn-văn-Thiệt Phủ Saigon, cho 2 quã
bánh chài.

Một oái ý kiền về văn đề phụ-nữ

CÁI BÈ TRÁI CỦA CUỘC PHỤ NỮ' VẬN ĐỘNG

Đây là một bài lai-cáo đối với hiện-trạng phụ-nữ có chỗ biểu đồng-tình mà cũng có chỗ bất-mản. Nhưng chỗ bất-mản của tác-giả cũng có lẽ là dùng với sự thật chứ chẳng không. Bởi vậy Bồn-báo đăng lên đây để chị em đồng tâm. Những đũa người ta công-kích mình mà chánh-dáng, quả mình có thì chừa-đời đi, không có thì thôi, chứ chẳng có hại chi. Người khôn-ngoan bao giờ cũng biết nể lời chánh-tục và lợi-dụng để sửa mình.

Day có ở nơi cuối bài, tác giả lo xa quá, sợ phụ-nữ Việt-nam một mai đây rồi ra tranh-dấu với đàn-ông như bên Âu-Mỹ và làm cho cái nạn thất-nghiệp càng lớn, thế tất các ông phải đòi lại nam-quyền! Câu chuyện ấy là nói mà chơi, chứ bao giờ cho có!

Đến như sự chủ-trương của Bồn-báo lâu nay thì rõ ràng lắm. Chúng tôi không hề cổ-động những cái thuyết nam-nữ bình-quyền và hôn-nhơn tự-do bao giờ. Báo Phụ-nữ Tân-văn vẫn chủ-trương giải-phóng cho phụ-nữ, nhưng sự giải-phóng phải đi từng bước. Phụ-nữ ta xưa nay không được học, nay phải cho phụ-nữ học, ấy là một sự giải-phóng đó. Ngoài ra những lễ-giáo phong-tục của ta từ trước, đều nào bỏ-bước phụ-nữ quá, đến nỗi làm thiệt-hại cho họ, thì xin dần-dần cởi mở ra. Sự cũ-dộng của Bồn-báo chỉ vậy đó mà thôi, cho nên « Bè trái » đâu có xấu-xa mực nào, ắt không phải là chịu ảnh-hưởng của Bồn-báo, Bồn-báo không chịu trách-nhiệm về chỗ đó.

Khi tôi còn bính bút báo l'Al-liance Franço-Annamite thì ai cũng thấy tôi đã hết sức hờ hào cổ động cuộc vận-dộng của phụ-nữ Việt-nam ta. Tôi cũng đã như mọi người nhìn nhận rằng bấy lâu nay chị em ta đã bị bỏ mình trong những cái chế độ rất hẹp hòi, nên cần phải giải phóng cho họ. Đó chỉ rõ ràng tôi chẳng có chút nào muốn trở-ngại sự tiến của chị em trên con đường giải-phóng; mà trái lại tôi càng công kích rất kịch liệt những cái chế độ quái gở nó buộc chị em vào một cái địa vị rất buồn thảm trong gia-đình từ xưa đến nay. Nhưng hôm nay, tôi viết bài này ra, tôi phải buộc lòng lật cái bè trái của cuộc vận-dộng phụ-nữ, mà bấy lâu nay tôi hằng đề mắt quan-sát kỹ càng. Tôi nói ra đây chắc cũng có một vài chị em nghe mà bất-bình chứ không khỏi. Song, chị em giận tôi, tôi

chịu, vì tôi cũng đã biết hệ thuốc đắng đã tật thì lời thật mất lòng!

Tôi chẳng có bao giờ công-kích báo Phụ-nữ Tân-văn là cơ quan ngôn luận của chị-em! Trước hết, ngoài cái phạm-sự làm diễn-dàn ngôn-luận cho chị-em, báo Phụ-nữ còn đeo đuổi theo cái công-vụ rất tốt lành là lập học-bổng cho học trò nghèo nào muốn xuất dương du học. Chương trình hành-động của báo Phụ-nữ Tân-văn rất là chánh-đại quang-minh. Bởi vậy bấy lâu nay, khách bàng-quan cứ chú-trọng vào tờ Phụ-nữ để quan sát cuộc tấn-bộ của chị em rồi có một cái vẻ cười rất là lạc quan!

Tôi cũng chưa phải bi-quan, song tôi chẳng có cái vẻ cười đó được, lại đôi khi còn muốn..... khóc nữa chứ! Là chính tôi đã

mục-kích nhiều cái nhớ những trong sự hành động của vài chị em. Tôi nói thiệt, trình-độ của chị-em có tấn tới thật, nhưng còn thấp thôi lắm! Báo Phụ-nữ chủ-trương bỏ cái thuyết « Nam tôn nữ ty », lo giải-phóng cho chị em. Đó là cái mỹ-ý nên khen nên phục. Nhưng không, một vài và có lẽ phần đông chị em, thứ nhất là phải thiếu niên tân-nữ-lưu, thì có một cái quan niệm rất viển vông về cuộc vận động phụ-nữ, và đeo đuổi theo một cái thái-độ kỳ-quái, càng làm cho chúng tôi lo sợ cho tương-lai mà chẳng dám tán dương chị em.

Phần nhiều chị em về phái tây-học thường miệt-thị bọn đàn ông lắm. Tôi nói tiếng miệt-thị thật là không quá - đáng, vì họ nhiệm được chút tân học thì đã tự thánh tự thần rồi. Tôi còn nhớ một buổi chiều kia, trên con đường Catinat,

một cô thiếu-nữ Annam đứng nói chuyện với một bà đầm. Cô này nói tiếng tây đúng phép, rõ là một tay có học - thức. Cô nói tiếng Pháp với bà kia, nghe thông lắm: « Bà phải biết, tôi mà lấy chồng, thì kiếm một người chồng nào ăn học đúng đắn sang trọng kia, chứ cái tui «thầy» đi làm ở các sở đó mà kể số gì? Tui đàn-ông Annam nó có nhiều cái hủ-tục kỳ quái quá, tôi chịu không được! Và chúng nó không có «đãi buổi» như người Pháp vậy!» (Ils ne sont pas galants comme les Français). Tôi nghiệp thì thôi! Tôi để cho độc-giả xét đoán có ấy!

Còn một vài chị em thì cứ bo bo cái chủ nghĩa « Nam nữ bình quyền ». Theo ý mấy người đó thì nam nữ bình quyền nghĩa là: ông làm chị ông làm, bà làm chi bà làm, chẳng ai nói ai được! Bởi có cái bình-quyền này nên họ mới có cái đặc-quyền đánh bài giờ, đặc - quyền ngoại - tình, đặc-quyền hoang-phí xa-hoa v.v..

Còn một vài chị em lại xu hướng về quốc-sự mà xoay các sự vận-dộng về đó. Tôi chẳng dám cấm chị em làm quốc-sự, trên diễn đàn xã-hội tôi có đâu dám can chị em nhảy lên? Nhưng làm một bà y-sĩ, hay làm một bà luật-sư mà chẳng có hại cho gia-đình thì chị em nên bước thẳng. Rồi tôi xin hỏi chị em, một bà chánh-tòa với một bà nội-trợ dùng dấn, người nào trọng yếu hơn? Ai lo việc nước còn ai lo việc gia-tư? Tôi xin tán-dương ý kiến của bà chủ báo Phụ-nữ: « Ta phải lo tròn phận sự một nhà nội trợ hiền lành dùng dấn, song cũng phải quan-tâm đến

thời cuộc xã-hội đôi chút. » Tôi đã biết chị em chẳng dưng hưởng những lợi-quyền chánh-trị như đàn ông, thì chị em tiếc và muốn đòi lại cho chị em. Nhưng cũng có người thờ - giả thả ở ngoài vòng chánh trị, vì họ tự biết rằng tạo-hóa sanh họ ra có cái bản năng khác hơn đàn-ông, và những thiên-chức của họ đều khác hẳn với các nghĩa-vụ của đàn-ông. Cái thiên-chức của chị em là lo nội trợ tề gia, lo giáo-duc con cái, thì-rất qui hóa biết là chừng nào, đủ làm cho chị em tự lấy làm vinh diệu và càng trao cả tinh thần cùng cả tánh hi-sanh vào đấy nữa thì chớ!

Chị em chẳng ra ứng-cử cùng tuyên-cử được, nhưng chị em chẳng nên chẳng quan-tâm đến thời cuộc nước nhà. Chị em phải lần lộn với những vấn-đề trọng-yếu của xã-hội, chị em phải trông nom cái nghĩa-vụ của bọn đàn ông, chị em nói cho họ nghe những lời lẽ công-trực hiền lành, đừng đánh đổ những lời khuyến khích độc hại họ đã nghe nơi khác. Chị em xem xét tư cách của các nhà ứng-cử, rồi chị em sẽ ngăn cản chồng con của mình đừng cho họ bán quyền tuyên-cử mình mà bỏ thăm cho những người không xứng đáng. Bởi vậy bà Guizot có nói rằng: « Dầu trên đàn chánh-trị, đàn-bà không có một cái ảnh-hưởng trực tiếp về thời cuộc, song họ cũng có một phần công-vụ gián liếp, là họ có thể dạy trở những bọn đàn ông đi dần dần thời cuộc vậy!» Đó chỉ cho ta biết rằng tấm lòng thương nước của chị em nó có thể phát-triển tự nơi gia-đình, chứ chẳng phải nơi các cuộc hội-hè xã-giao! Tôi nghiệp quá! Tôi thấy nhiều cảnh gia-đình mà có

PHU NU TAN VAN

xen một cô tân nữ-lưu sái tôn-chi, thì nó có cái thăm trạng là chừng nào; chồng suốt ngày vất vả làm lung đem đồng tiền về, cho mu vợ cũ ngày đánh phấn thoa son, đặng đi hội này, hội nọ. Con cái chẳng ai lo, nó muốn đi đâu nó đi. Gia-đình chẳng còn chút gì là trật tự, ông chồng có muốn hở môi than vãn thì bị bà kéo cái thuyết nam nữ bình quyền mà khép miệng lại! Buồn cười thay!

Tôi công-nhận rằng trên con đường văn-minh tri-thức, chị em ta đã bước được một bước khá dài, nhưng sánh-lai cùng các chị em Âu Mỹ thì một trời một vực, đủ chi cho chị em tự kiêu tự đắc như một vài cô « tân-thời » mà!

Còn nói cho cùng mà nghe, hiện bây giờ chị em ra mà tranh-dấu với đời còn số ít ỏi, mà bọn thất-nghiệp đàn ông nó có hàng ngàn thay, đây tôi chừng mấy chị ra cạnh tranh cùng chúng tôi, làm báo, làm quan-lại, làm thơ-ký các công-sở.... thì chúng tôi buộc lòng phải đòi nam-quyền lại đa!

P. NGUYỄN-HỮU-LUONG



Nguyễn-thời-Xuyên, tác-giả tiểu-thuyết « Người vợ hiền » đã được độc-giả hoan-ngình lắm.
Thì tiểu - thuyết « Đời cô Đàng » của Bồn-báo đăng sau đây cũng lại do Nguyễn-thời-Xuyên dịch truyện tây ra. Nói vậy đủ biết « Đời cô Đàng » là có giá-trị dường nào.





CÔ PHÁNG GIẢ ĐAU

— À chị Phán! chị bắt nhon quá, để ba bà con tôi ngồi chờ gần hết ô trưa. Đã đáng bắt phạt chưa?

— Thưa bà cùng hai chị, em mắc chút việc nên đến trễ, xin bà tha lỗi cho.

— Thôi thôi, lỗi phải gì, đừng cà-kê nữa mất cả thi-giờ. Đò, bài chia rồi đó, bắt đánh, chị Thừ cái, đánh đi.

Bốn bà này lập một cái hội nặc danh. Ai mới nghe qua cái hội của các bà tưởng là hội từ-thiện, hay là hội buôn bán chi; nhưng trỏ không, đó là hội từ-sắc, hội đánh bài. Mấy bà hội-viên này sôi sảng lắm, nhiệt thành với hội lắm, ngày nào như ngày nấy, mỗi ngày hội nhóm hai buổi; ngày chúa-nhật và ngày lễ các sớ nghĩ thì hội cũng nghĩ; đến nỗi các sớ thêm giờ hội cũng thêm giờ. Có cai này đặc-biệt hơn hết, là các bà làm việc hội, nhóm hội không diễn thuyết, không ban, không định gì gi cũ, chỉ nghe có mấy tiếng: 'lời xấu, dứt-dầu nhiều, rác nhiều, phung, khui, tới.

Các bà đương vui về việc hội, thì cái đồng-hồ chết vằm, cái đồng hồ chết chêm, ở trên vách khó luôn một dây mười tiếng. Có đi trễ là cô Phán bắt mặt ngó

đồng hồ rồi nói:

— Chỉ còn có một giờ nữa

Bà hội-trưởng nói:

— Chị này nói sao ngộ quá? Sao lại một giờ nữa? đã thêm giờ rồi mà, 11 giờ rưỡi sẽ xén mà.

— Thưa bà lúc này em mắc việc nhiều.

— Mắc thì trảy nó đi, chị đến trễ, mà đòi về sớm, còn nói mắc rả nửa chớ, chị này rầy quá, mắc việc gì?

— Hồi hôm cậu Phán em nói đề con ở vô ích, tốn kém, cậu cho nó về. Bởi không có con ở cho nên sớm mai này em phải lại nhà chị ba Bét mượn chị đi chợ giùm thành ra đến trễ, còn bây giờ em phải về sớm nấu cơm!

— Ê! 1! 1! ba mươi đời cù-tin mũ mít mà hơn ai, anh này thật là vô-dịch hà tiện. Thôi đánh rần vài bản nữa.

Đúng 11 giờ hội giải tán, ai về nhà nấy. Có Phán bốn ba chạy lại nhà chị ba Bét thì chị chưa về. Có về nhà ngồi đợi nóng cũ rừột, 11 giờ 15, 11 giờ rưỡi mà cũng không thấy chị ba Bét. Nghiệt quá đi thôi! còn có mười phút nữa cậu Phán về mà chị ba chưa về thì làm sao bây giờ? Có Phán ngồi đờ mờ hỏi hội, con mắt đăm đăm ngó đồng hồ và ngó chừng chị ba, càng lâu càng không thấy.

Ken!!! ken.... chết!!! xe cậu Phán về! Ôi thôi! có gian phải có ngoan, mình phải già đau bụng cho khỏi bị rầy.

Bốc...bốc...bốc... Tiếng giày vó tới rồi.

— A-ai a-ai? Cậu-ậu về-ê phải không cậu? hừ hừ-ừ-ừ...

— Mợ đau a mợ? Mợ đau sao? Đã uống thuốc men gì chưa?

— Hừ-ừ-ừ, da-au bụng, da-au quá! hừ-ừ...

— Tôi lấy ve dầu mợ uống thử hử.

— Hừ-ừ-ừ, đư-a đây, hừ-ừ-ừ...

Ông Phán, chưa kịp cỡi áo, thậm chí cái nón trên đầu cũng không kịp cất, lật đật lấy thuốc cho vợ, thoa bóp cho vợ. Xướng bếp lấy nước cho vợ uống, chợt thấy con mèo nằm khoanh ngủ khi trong bếp, hời ôi! Ông Phán lên hỏi vợ:

— Mợ bớt chưa mợ?

— Bớt. Thuốc hay quá, mười phần bớt năm.

— Mợ chưa nấu cơm a mợ?

— Ai đau cho mà nấu? 'lời đau không ăn được, cậu lại tiệm ăn đờ một bữa.

— Cái đờ eo hẹp, ăn tiệm chỉ cho tốn tiền; mợ bớt rồi, gắng xuống ngồi chỉ tôi nấu cho. Còn đờ ăn không mợ?

— Hết cả rồi!

Cộp, cộp, cộp... cô Phán hỏi:

— Ai?

— Tôi, ba Bét.

— Sao bây giờ chị mới về? Một giờ rồi, có chi đó không?

— Không có chi hết. Tôi lên vừa đến chợ, lại hàng cá, gặp cái miệng con bán cá nói tục, tôi gây với nó, đánh lộn với nó, phở-lit bắt bỏ bớt, may có năm cái của nó gởi tôi đưa tiền phạt rồi về đây nói lại có biết kéo có trông.

— Ác nghiệt là chị! Vậy thì bữa nay tới chết đói...

BẤT-NHỊCH



Đông - cầm

Vụt-vụt bên tai ngọn bác-phong.
Lạnh-lùng thay, cái tiết trời Đông!
Ngoài hè nước xối vang hiên sắt,
Trước án trà ngấm lạnh ấm đồng.
Trướng gấm phất-phơ luống gió

Tường son lờ-đỏ vết meo phong.
Nhà giàu gặp lạnh càng thêm ấm!
Chỉ tội người nghèo cơm áo không!

Thăng xô-lá

Thăng này mới thiệt đũa vàng xiên,

Xô-lá nghe danh khắp xóm giềng.
Đội lốt vắn-mính loè đũa đại,
Làm màu đạo-đức phỉnh người hiền.
Nghe hơi đồng nặng sản theo riết,
Dòm túi bạc khó hết hủi liền!
Miễn thôi ra tiền, hay đờ mặc,
Tha hồ chưởi máng tiếng huyền thiên.

THU-GIANG

Nhớ bạn

Nước non cũng vẫn nước non này,
Sao bạn phong-trần chẳng thấy đây?
Nào lúc nước bèo vui về thế,
Mà nay trời bể ngán ngờ vầy?
Đôi phen trông nguyệt từng mơ bóng,

Lắm lúc ôm cầm biếng vận giầy.
Tám cá bóng chim đàn vàng bạc,
Cậy ai nhân thấu mé trời tây.

NGUYỄN-QUANG-TOÀN

Tặng bạn phong-trần

Xa nhau chưa dạng mấy lâu nay,
Thần bác rầy trông sút mọi ngày.
Mình học gầy-gò mưa nắng sạm,
Tóc mây thưa-thớt tuyết-sương đầy.
Đụt xống sóng-gió gan càng vững.
Đạm đạp chông gai gót đã dày.
Vóc kém, tinh-thần mừng chẳng kém,

Công-danh chờ thuở tiếng xa bay.

Cái nón

(Họa nguyên vận bài của ông Đ. T.)

Dáng tròn vành vạnh về xinh xinh,
Che chở nhen - gian lúc thượng trình.

Mưa nắng dãi-dầu không bụi lấm,
Sớm trưa soi xét có trời xanh.

Qua cầu, đổi mẹ vì thương bạn, (1)
Cháy lấm, phò vua thoát khỏi

vành. (2)

Công-dức trên đời ai cũng đội,

Lọng dù đầu đã dám xem khinh!

Q. T. (Dalat)

BUỔI CHIỀU CHƠI THUYỀN

Ác ngậm non tây trống diêm thùng,
Con thuyền đung-đỉnh giữa dòng sông.

Long-lanh đá nước in trời biếc;
Lơ-lửng chơn mây giợn rờn hồng.
Đầy sóng giang-hồ chèo một mái;
Độc bầu phong-nguyệt rượu ba chung.

Ngựa - nghiêng trời nước tinh lai-láng,
Mở túi đờ thơ ngọn gió lồng.

QUÁCH-TÂN

(1) Phong-dao: Thương nhau cất nón về đầu; về, cha mẹ hỏi, qua cầu gió bay.

(2) Lấy tích Cô-tầu sai Thuấn trét lấm, rồi đốt lấm đi, Thuấn nhờ kẹp hai cái nón mà xuống được, khỏi chết.

Cảnh nhà mình

Trong nhà mình có được bao nhiêu,
Mà cách tiêu pha lại đủ đều.
Buồn bán bơ thờ thêm vốn ít,
Ăn tiêu rông rả sợ nhà xiêu.
Mấy lâu cảm cụ ai hay tiêu,
Hai bữa qua loa họ tưởng nhiều.
Lúa má đến mùa không mấy thì,
Nếu trời hạn mãi ắt là tiêu.

Sáng thức em dậy học

Này ở em ơi! tỉnh dậy này,
Trời đông kia đã sáng rồi đây.
Tư bề người đã ào ào dậy,
Một giấc em còn mãi mãi say.
Gắng chí đua hơi cùng chúng bạn,
Ra công luyện tập với đêm ngày.
Mau mau tỉnh giấc đừng mê nữa,
Học có tinh thần học mới hay.

LÊ KHẮC-MAI

Buổi trưa hỏi con ve sầu

Trưa sao không nghỉ lại ngấm nga?
Bay nhảy khoe-khoang cái áo là.
Rất cỡ hao hơi khô xác đó,
Chát tai long óc nhọc lòng ta.
Người kinh giấc mộng đang thương nước,

Khách tình hồn quê sức nhớ nhà.
Rền rĩ động sầu chỉ lấm vầy?
Hay buồn sự thế nổi phong-ba!

PHƯƠNG-XUÂN

Cuộc đờ đen

Tức tối ai bày cuộc đờ đen!
Bày chi đi hại bạn thanh niên?
Làm cho nhiệt-huyết đành tan nguội,
Khiến nổi giang - sơn hóa ngựa-nghiêng.

Trình-tiết gương treo đem bán rẻ,
Lao tù bầy sập lại đua chen.
Hỡi người say đắm mau mau tỉnh:
Tinh dậy theo người bước bước lên.

L. NG. PH. (Thakhek)



TIN TỨC TRONG NƯỚC

☐ Cuộc thi kén chông.

Bạn đồng-nghiệp Phụ-nữ Thời-dam vừa rồi có tờ-chức ra một cuộc thi kén chông rất ngộ. Cuộc thi ấy đại-khái có một câu hỏi như vậy: « Nếu nay cha mẹ cho phép bạn được tự do kén lấy một người bạn trăm năm thì bạn sẽ chọn người như thế nào? »

Cuộc thi này bắt đầu từ 2 Mai tới 30 Septembre 1932 mới hết hạn. Để chờ xem kết-quả ra thế nào.

☉ Đi xe máy đạp về Paris.

Mới rồi có ba người Tây ngời chung một cái xe máy đạp định đi từ Haiphong qua Paris, nhưng mới khởi hành thì một người trong bọn hết-bình mà tháo lui, hiện nay chỉ còn hai người đến Saigon này mà thôi.

Hai người Tây-này tên là Schaeffer và Baron; người gian trở về tên là Lediraison.

Lediraison có đánh dây-thép cho số Mật-thám Saigon nhờ tháo giầy mà sách vở đi đường của đoàn xe máy đạp Haiphong Paris lại, cho nên số Mật-thám đương làm ăng-kết vụ này.

Nghe nói cuốn sách đi đường là của M. Schaeffer mà không phải là của M. Lediraison.

Không biết hai người này có hi-vọng đi tới Paris hay không?

☉ Hai ông Trọng-sư mới.

Ấy là hai ông Vương-văn-Nhưông và Lý-bình-Huê du học bên Pháp đã thi đậu Luật-khoa Tấn-sĩ và đã làm Trọng-sư tập sự ở Paris rồi nữa.

Mới đây hai ông đã tuyên-thệ tại Tòa Saigon, ông Vương thì làm phó cho Trọng-sư Léon Pagès ở Saigon, còn ông Lý thì làm phó cho Trọng-sư Doure ở Rachgia.

Bồn-báo xin chào mừng và ngợi khen hai ông Trọng-sư mới.

● Phước cho các hiệu bán giầy.

Cuối tháng Avril mới rồi, ở Saigon có một tiệm bán giầy hiệu Bata, do một ông vua giầy trong thế-giới chế-tạo ra nên bán rất lắm, làm cho các tiệm giầy Tây Nam ở đây bị ế ảm, than thở om sòm.

Nghe như vậy tiệm giầy Tây có kêu nại với Chánh-phủ, nên ngày 12 Mai mới rồi, Chánh-phủ đã đưa cho ban thường-trực của Hội-đồng Quản-hạt chuẩn y cái nghị-án tăng thuế nhập cảng giầy và đồ da của ngoại-quốc đem vào.

Sự tăng thuế này, nhà Bata hình như chịu ảnh-hưởng dữ-lắm. Phần lại hiện nay bán ế nửa thành ra họ phải bớt người làm đi rồi (trước 11, giờ bớt còn bốn).

Nếu vậy thì cũng may phước cho các hiệu giầy của ta và của Tây ở đây lắm.

● Một việc đồng tâm đáng khen.

Tinh-bình kính-tế khuôn bác, công nho nhà nước thiếu

hụi, nên Chánh-phủ bớt việc chi tiêu, bớt cả ít nhiều người làm công nhứt sở này sở khác.

Nhơn vậy mà ta thấy cái tinh đồng tâm của anh em công ngày ở sở Tạo-lác rất là cảm-dộng.

129 người thợ kỹ, đánh máy, thợ vẽ và thừa-sai ăn công ngày ở sở Tạo-lác, làm đơn gởi lên quan Thống-đốc, xin tùy ý Chánh-phủ bớt lương chút ít, miễn là để cho tất cả anh em được ở lại làm việc. Như vậy thì ai cũng chịu thiếu hụt đều nhau, nhưng không ai phải thất nghiệp khổ sở.

Quan Thống-đốc Eutrope thấy việc đồng tâm như vậy mà động lòng, nên ngài đã quyết định cho anh em ở lại làm việc hết, chỉ bớt lương đi 20% mà thôi.

☉ Giải tù-phạm về Bắc.

Tòa án Saigon có xử lỗi 20 người Bắc-kỳ về tội khuấy rối cuộc trị an ở Namkỳ và lên án phạt tù cả.

Mới rồi chiếc Paul Doumer đã chở 20 người ấy đem ra Bắc để giao cho khám Hanói.

☉ Đánh thuế các cuộc vui.

Hôm 25 Mars, Hội-đồng quản-hạt Namkỳ có bỏ thăm xin đánh thuế cáo cuộc vui chơi, thì nay có tin cho hay rằng quan Toàn-quyền đã chuẩn-y việc đó.

Bởi cơ-ấy Chánh-phủ mới thông tin cho biết rằng kể từ ngày nay các nhà hát xướng vui chơi nào vô cửa phải trả tiền, thì đều phải đóng thuế 5%. trừ ra có các cơ quan làm việc từ thiện, các cuộc cúng lễ trong chùa miếu và các hội đá banh là được miễn mà thôi.

Chánh-phủ lại cũng bỏ cáo cho những người đi mua vui được biết rằng: các chủ rạp hát được Chánh-phủ cho phép lấy thuế ấy. Những giầy mời của các cuộc vui, cũng là những giầy được giảm giá, cũng đều bị đánh thuế như là giầy trả tiền vô cửa kia. Những giầy mua tháng ở các rạp hát cũng vậy.

Các chủ cuộc vui muốn hỏi rõ về việc này thì lại đình Thống-đốc, hay là tại Thành-phố Saigon-Cholon mà hỏi, còn ở các tỉnh thì hỏi tại tòa-bổ.

☉ Một vị hương-chức bị ám sát.

Mới rồi đang đêm tối có một người lạ mặt xách dao chạy đại vào nhà một vị hương-chức ở làng Thạnh-lợi, hạt Cần-thơ, tên Tông, mà chém người nhiều dao rất nặng.

Sau khi chém rồi hung-thủ chạy mất, đến nay cũng chưa tìm được nó.

Chở vị hương-chức nọ lên nhà-thương Cần-thơ điều trị, nhưng vì bị nhiều thương tích máu ra lung quá nên trong vài giờ thì chết.

☉ Mất một triệu đồng?

Bạn đồng-nghiệp D. N. N. có đăng tin rằng người mán-chín của nhà băng Pháp-Hoa (Banque Franco-Chinoise) ở Saigon đã trốn mất mấy ngày rày. Nghe nói số tiền của anh ta bảo lãnh, còn thiếu nhà băng đâu lối một triệu đồng chớ không phải ít.

☉ Ông Trưởng-ban thành phố về Pháp.

Ông Rivoal là Trưởng-ban ủy-viên thành phố Saigon đến cuối tháng Mai sẽ đáp tàu Chenonceaux về Pháp.

Trong lúc ông Rivoal đi nghỉ, nghe đâu người một ông chủ tỉnh ở hạt gần Saigon sẽ kiêm luôn công việc trưởng-ban

PHU NU TAN VAN

thành-phố Saigon, còn ở Cholon, chắc M. Pommez, Tham-biện hạng nhứt ở Châu-độc sẽ về thay thế.

☉ Ông Outrey và Guérini bị kiện.

Sau cuộc tuyên-cử nghị-viên Namkỳ, hai ông De Lachevrotière và Rochet là người thất cử có nhờ Trưởng-tòa mới hai ông Outrey và Guérini ra trước Tòa để cáo nghĩa về sự mua thăm trong kỳ tuyên-cử mới rồi.

Hai Trọng-sư Régner và Blaquiére sẽ bình vực cho ông De Lachevrotière và Rochet.

☉ Hai tên cướp bị xử tử.

Ngày 11 Janvier 1932 hai tên Đinh-văn-Lập và Trịnh-văn-Mưu bị tòa Đại-bình Hanói lên án xử tử về tội cướp của và giết người.

Mới rồi lính đã giải hai tên ấy lên Thái-nguyên là quê quán của chúng nó để hành hình, có quan Công-sứ, quan Tuần-phủ, quan chánh án và quan Lục-sự đến chứng kiến, không xảy ra việc gì lỗi thời cả.

☉ Về việc xét giấy thuế thân.

Mới rồi quan Thống-đốc Namkỳ có thông tư cho ông Quận trưởng địa-phương Saigon-Cholon và các quan chủ tỉnh hay rằng đối với những dân thiệt tình nghèo túng, lo chưa ra tiền để đóng thuế thân năm nay, thì nên để cho họ thông thả lo nạp, chớ đừng thất ngắt bắt bớ họ. Còn những người thiếu thuế mấy năm trước, thì hạn cho tới ngày 20 Juillet, thì phải ra khai và nạp thuế năm 1931 đi, mấy năm thiếu trước nhà nước sẽ hủy bỏ hết. Về thuế năm 1932 thì nhà nước lại cho kỳ hẹn, tháng tháng sau sẽ đóng.

☉ Một hội kín bị bắt.

Nhơn có vụ án mạng ghê gớm xảy ra ở Đạp-cầu và Hai-phông, số Mật-thám Hanói xét ra rằng cái dư-đang Việt-nam Quốc dân đảng hãy còn núp lên hoạt động ở Bắc-kỳ, chớ chưa thiệt dứt. Bởi cơ-ấy số Mật-thám mới dò xét gắt lắm.

Mới rồi ông có Rivoire coi bắt lính ở đường Doumer (Hanói) đã khám phá ra một hội kín ở đường Lò-heo số 59. Khi ông Rivoire vào nhà ấy, có một người đàn bà lạnh mắt ngó thấy liền chạy mất. Một người đàn ông khác cũng loan nổi gót, nhưng bị ông có nắm lại rồi dắt vào nhà tra xét. Vào một cái phòng kín lại gặp một đảng-viên khác là Lê-xuân-Trạch đang ngồi thảo truyền đơn cho hội. Có lính xét trong nhà còn lục ra được nhiều giấy tờ quan hệ khác nữa.

Hiện nay Lê-xuân-Trạch và người kia đều bị giam để xét hỏi.

☉ Việc thương-mãi của Đông-dương.

Trong bốn tháng đầu năm nay, nước Pháp mua hàng hóa các nước hết thấy là 8.454 triệu quan, trong số này các thuộc địa bán được 1.739.200.000 quan. Riêng về phần Đông-dương bán cho Pháp được 122.272.000 quan. Năm 1931 cũng trong thời-kỳ này Đông-dương bán cho nước Pháp được tới 131.334.000 quan.

Về việc xuất cảng, thì Pháp bán cho các thuộc địa hết thấy là 2.040 triệu quan, tính riêng về Đông-dương thì Đông-dương mua của Pháp 136.475.000 quan. Năm 1931 cũng trong thời kỳ bốn tháng đầu năm, Đông-dương mua của Pháp đến 221.022.000 quan.

☉ Hội Dục-anh ở Vinh.

Mới rồi quan Công-sứ Vinh là M. Lagrèze và ông Bác-sĩ Lemoine, chủ sở Y-chánh ở Vinh đã lập ra một hội Pháp-Việt Dục-anh, mục-dịch để nuôi nấng dạy bảo trẻ con nhà nghèo khổ, mồ côi, hoặc không ai thừa nhận. Hội này gồm có cả người Pháp và người Nam đã họp lại bầu ban Trị-sự hôm 3 Mai 1932 rồi.

☉ Quan Toàn-quyền ra Dalat.

Báo Đuốc-nhà-Nam có đăng tin rằng lúc quan Toàn-quyền Pasquier đi quân-sát ở phía bắc xứ Bắc-kỳ,

bị bệnh, đến nay cũng chưa thiệt lành, bởi vậy bữa 27 Mai ngài đã lên Dalat ở đường bệnh. Các quan văn phòng của ngài cũng đều theo lên Dalat mà làm việc, vì có lẽ ngài ở trên ấy đến đôi ba tuần lễ mới trở xuống Saigon.

☉ Xâm mình chưởi người.

Chuyện này thật đáng cho là một chuyện lạ và tức cười. Tên Đinh-văn Đĩnh, ở làng Hanh-thông-tây (Giadinh) không biết oán giận ông hương cả Lua làng ấy thế nào, mà nó lại xâm chữ trên ngực nó như vậy: « Hương-cả Lua là thằng dè dẹt; lẻo hãm liếp hết thấy mấy con gái nhỏ trong làng Hanh-thông-tây. »

Hương-cả Lua hay việc ấy, cho là một việc nhục nhã ông lắm, nên ông lôi tên Đĩnh ra Tòa mà kiện nó về tội viết chữ mà chưởi ông (outrage par écrit).

Rồi cho ông cả Lua, thuê nay không có việc nào mà quái lạ như vậy, bởi vậy không có luật nào định-trước về tội chưởi người thế ấy, nên quan Tòa chỉ cười rồi tha tên Đĩnh.

☉ Vụ ông Thượng mất tiền.

Vụ thầy Mai-văn-Lâm, Thủ-quỹ hội Thượng-công qui-tế trong Giadinh xài thăm tiền hội đâu lối 4.000\$ (chớ không phải 10 hay 12 ngàn đồng) thì nay nghe như trong hội đã tính êm với nhau chớ khỏi đem ra Tòa.

Thầy Mai-văn-Lâm đã chịu lấy ruộng đất của thay mà thế cho hội, để trừ số tiền mà thầy đã thụ kết của Ông đó.

Cứ theo tin báo Courrier de Saigon thì hội mất tiền lần này là lần thứ tư, thế mà lần nào hội cũng tính êm với nhau, e có khi ông Thượng sẽ hết tài!

☉ Xài thăm tiền thuế.

Mới rồi quan Chi-quận Vũng-liêm (Vinhlong) đến làng Trung-diên xét sổ công-nho mới hay xã-trưởng làng ấy bán 65 con niêm thuế thân giá bạc là 422\$50 và thu thuế điền được 500\$ nhưng xã-trưởng đã xài tiêu mất số bạc.

Hỏi xã-trưởng thì va nói rằng xài mỗi khi một ít, nên thành ra số nhiều như vậy đó.

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Bà Hội-dồng day qua hỏi rằng :

— Việc nhà là việc gì ? Mày muốn nói việc con Mạnh phải hôn ?

— Thưa, phải. Tôi muốn nói việc đó.

— Hồi trước thầy mầy giận thằng ba, thầy mầy rầy rà, không cho nó tới lui. Tao can hết sức không được. Bây giờ thầy mầy mất rồi, con rể nó biết-phải, nó qua chịu tang. Thời thì từ rầy sắp lên, thằng ba nó mắc gia thế của nó, nó không về bên này mà ở được, thì vợ chồng nó qua lại với nhau như hồi trước, chớ có chuyện chi đâu mà tính.

— Không. Không phải tôi muốn nói chuyện đó. Việc vợ chồng con Mạnh, mà tính thế nào mà tính, tôi có cần nói làm chi. Tôi hỏi vậy chớ mà quyết đề cho con Mạnh ở luôn trong nhà này hay sao ?

— Vậy chớ mầy biểu tao đuổi nó hay sao ?

— Tôi không bằng lòng để nó ở nhà này nữa.

— Ừ! Sao vậy ? Thầy mầy mất rồi, nó phải ở hủ-hỉ với tao chớ. Sao mà mầy không bằng lòng ?

— Con cũng đồng con, mà tôi là con lớn nữa. Nó là nhỏ, nó không được phép làm chủ cái nhà này. Như má muốn nó ở đây thì má phải mời làng, hoặc rước Trường-toà, biên hết thầy vàng bạc trong tủ, biên hết thầy tài vật trong nhà, rồi lập vi-băng giao một bản cho tôi giữ mới được.

— Làm chi vậy ?

— Nếu không làm như vậy, con Mạnh nó đoạt hết gia tài rồi tôi làm sao ?

Bà Hội-dồng giận đỏ mặt. Bà kêu Thôn Châu mà nói rằng : « Thằng hai, mầy có nghe vợ mầy nó nói đó hay không ? Thiệt tao không dè con Khoẻ nó bất hiếu quá như vậy ! Cha nó chết, năm mã chưa khô, mà nó đã tranh gia-tài, nó muốn móc họng em nó chớ ! »

Thôn Châu đứng dậy nói rằng :

— Thưa má, vợ của con nó muốn ngày sau chi em khỏi xích-mịch kiện thưa, nên nó tính như vậy,

chớ phải nó đòi chia gia tài bây giờ, hay là nó ghét dơ chi đi ba đâu.

— Té ra mầy cũng vậy nữa ! Nếu bay sợ con Mạnh ở đây nó ăn hết của, thì vợ chồng bay về đây mà ở.

Có hai Khoẻ hớt mà đáp thế cho chồng rằng : « Dầu má không biểu tôi cũng về ; dai gì mà để cho vợ chồng con Mạnh nó ăn hết. »

Bà Hội-dồng giận quá, song bà không biết nói sao được, nên bà tèm trâu mà ăn, không thêm trả lời.

Cậu Thượng-Từ thấy vậy, cậu Tây làm bất bình, nên cậu nói rằng : « Chị hai nói như vậy, em phiền lắm. Vì thầy đuổi em, nên năm sáu năm nay em có dám tới lui nhà này nữa đâu. Nay thầy mất, em vì cái nghĩa cha vợ chàng rể nên em phải tới mà cư tang báo hiếu. Em vì tình nghĩa, chớ không phải vì gia tài. Tang lễ xong rồi, hồi chiều em muốn về, tại anh hai cầm, rồi má lại biểu nữa, nên em mới còn ở đây. Việc gia tài của thầy má, em không cần biết làm chi. Xin chị hai hồi thứ má coi từ ngày em vào làm về của thầy má cho đến bây giờ em xài tiền của thầy má hết bao nhiêu. Sao chị chưa hỏi má, mà chị lại nói vợ chồng em ăn hết của thầy má ? Vợ em ở trong nhà này, chị nghi-ngại, chị ganh-ghét, chị nói sao nó thì chị nói, chớ em là đứa vô can, nhà của em thì em ở, tiền của em thì em xài, em có phạm đến quyền-lợi của chị chút nào đâu, sao chị buông lời nói luôn em nữa ? Anh hai chị hai không cho vợ em ở đây, thì anh hai chị hai đuổi nó. Anh hai chị hai muốn về ở đây, thì anh hai chị hai về ở. Làm thế nào em cũng không cần trở gì, sao anh chị tranh giành gia tài, mà lại kẹp luôn em vô làm chi ? »

Có hai Khoẻ ghen hợm, còn Thôn Châu hồ người, nên hai vợ chồng ngồi nín khe.

Bà Hội-dồng lắng-hắng rồi bà nói rằng : « Bây giờ mới thấy rõ-ràng ai tốt ai xấu !... Mà tao nói cho bay biết, cha bay làm, chớ tao không có làm đâu. Nhà cửa ruộng đất của tao làm ra, tao muốn cho ai tao cho, không ai được phép nói tiếng gì. Nhà này cha bay nhưt đình cho thằng Thọ ở dựng nó phụng tự ông bà, thì mẹ con nó ở. Bay có

HÁY HÚT THUỐC JOB

Mua áo mưa thì chỉ nên
lựa hiệu **"THE DRAGON"**.

Áo mưa hiệu **"THE DRAGON"**
là tốt và chắc hơn hết,
dầu đi dầm ngoài
mưa cũng không
ướt mình được.

Giá **18\$00**

một cái

CÓ BÙ CỜ LỚN NHỎ

IMPERMEABLE THE DRAGON

Có
trữ bán si
và bán lẻ tại
hiệu

Nguyễn-đức-Nhuân

48, Rue Vannier

SAIGON

Ở xa mua xin phụ thêm tiền gửi 1\$00, còn muốn
gởi cách lãnh hóa giao ngân thì xin trả 5\$0 trước.

cách ăn mặc phong-lưu, tóc sậm, nhiều, thường chải ra sau một cách kỹ-lưỡng. Dáng người vui-vẻ, mắt nâu hay đào, môi mông, râu ngậm-ngậm, gồm cả sự tham lam, duy-kỹ...

Cả hai lặng-lẽ. Trãi qua một hồi bực-bội, Mã-Lợi chăm-rãi dóm lên; nói giọng hòa nhã rằng:
— Ta hãy chĩnh nghĩ lại coi, bạn Đào-Danh, Chúng ta nói với nhau cách xằng quá; thế là lỗi cả.

« Ta định-trí lại mà trò chuyện một cách ôn-hòa thử nào? No hết ngon, giận hết khôn. Xin bạn đừng tính xa nhau nữa nghe? Tôi năn-ni!

« Thật thế, chúng ta rối lảm, nhưng tôi tưởng cũng còn phương gỡ dặng, không sao.»

— Làm cách nào?
— Nhờ vợ tôi tài được.
— Anh tưởng bà Mã-Lợi chịu à?

— Ừ, có thể. Chiều hôm qua tôi có tỏ thật tự-sự với ở-nhà tôi, luôn dịp tôi có xin nó giúp. Và chằng, phần ăn của nó còn nguyên-hiện, tự đó tới giờ không có cùm-cổ chút nào.

« Nội tiếng « ừ » của ở-nhà tôi bằng lòng ký tên thì tôi sẽ có chừng năm, sáu triệu quan. Với số đó, mình có thể làm cho các chủ nợ nới tay, mà

lo tạo ra cái khác.»

— Theo ý tôi tưởng thì không thể nào vợ anh bằng lòng. Nếu tôi hiểu chằng lảm thì vợ chồng anh đã hèn lâu không được thân-thiết nhau lảm.

— Thật, đều ấy buồn thay, song hẳn vậy; bề ngoài coi hòa-nhã mà tinh trong keo-sơn như đã rã-rời. Nhưng, nói thật ra, tôi mà tính chắc có thể cậy trông là vì tôi sẽ nhờ con Tuệ-Lý tôi. Chắc được vậy.

« Đều nói mà nghe, đầu phải tính thế nào cho vợ tôi cứu giúp, miễn nó đành cứu giúp thì thôi, ấy là đều cần-thiết phải không?»

— Cũng có lẽ. Nhưng mà...
— Ấy vậy thì, tôi xin bạn, nghe bạn rất yêu dấu của tôi! chằng những xin, tôi năn-ni hạn đợi tôi trong hai mươi bốn giờ rồi sẽ thì hạnh sở-định.

Đào-Danh trả lời xằng-xớm:
— Ừ! tôi đợi. Mà nếu bà Mã-Lợi đành cứu anh, trước khi làm tờ giao kèo tôi sẽ xin kê vài điều ước nguyện mới, anh phải khứng nạp thì tôi mới chịu.

— Đều chi?
Mã-Lợi lấy làm lạ, muốn rõ kẻ đồng-hội muốn hỏi đều chi, song lúc ấy có ba tiếng gõ nơi cửa. Ông ta nói:

— Thằng Đờ-Liệt chờ không ai. Tôi kiêu bạn, chút nữa sẽ tiếp. Vô!

Một chàng trung-trung người, đàn-hoàng, linh-lợi, y-phục tề-chỉnh, bước đến chào Mã-Lợi. Chủ hỏi:

— Tôi chào Đờ-Liệt. Tôi xem thầy hôm nay có vẻ nghiêm-nghị hơn thường. Khi có việc gì chờ?

Đờ-Liệt bắt tay chủ một cách khiêm-nhã, đáp rằng:

— Dạ. Trong giày lát ông sẽ rõ. Chằng hay ông có vui lòng cho phép tôi hầu chuyện trong mười phút?

— Được. Có đều chi con?

— Thưa chuyện riêng của tôi, lại là chuyện quan trọng nên tôi mới dám làm rộn.

— Không sao! Không sao! Nói đi.

Đờ-Liệt, là thợ-kỹ của nhà kỹ-nghệ ấy, ngồi nơi ghế, ngó ngay bàn viết. Hai con mắt cang-trực và quã-quyết ngó ngay chủ, chàng mới mở lời, nghe có chịu hồi-hợp.

— Thưa ông, tôi xin cứ thành-thật tỏ ngay ý muốn, không dám dồng-dãi cho mất thời-giờ quý-báu của ông.

« Cái ơn huệ-cổ của ông cho tôi thường được hàn-hạnh vắng nơi quê-xá, giao-hảo cùng quý-quyển mà thường khi tôi được chung cùng hưởng những cuộc vui đầm-ấm, làm cho trong trí tôi man-mác cũm-tinh.

« Tôi thú thật, tôi có lòng ái-kính có Tuệ-Lý, con của ông. Tôi thầm yêu trộm tưởng đã hai năm trường; có lẽ có cũng đã thấu giùm cho kẻ thấp-thỏi này.»

— Chả! chả!
Mã-Lợi chỉ nói hai tiếng ấy, mà con mắt thì dóm ngay Đờ-Liệt dường như kiếm hiểu cái trung-tinh của chàng.
(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Sách « Gia chánh » có bán tại Báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lời một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 10 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dặng để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu học-sanh trường Mỹ-thuật Hanội vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Chocolat NESTLÉ

chẳng những là đồ dè trắng miệng quý mà nó cũng là một món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ



PHAN NHI BONG

CÁC EM NÊN BIẾT

Ông P. Doumer

Số báo 130, nơi trang 9, có thuật chuyện quan Tổng-thống nước Pháp, là ông Paul Doumer, nhơn đi xem cuộc đấu-xảo các thứ sách mà bị một người nước Nga, tên Gorgouloff bắn chết.

Một người danh cao đức trọng như ông Paul Doumer mà bị chết về mấy phát súng lục của một kẻ vô loại như thế, thật ai cũng phải lấy làm thương tiếc cho ông và oán giận tên Gorgouloff kia lắm.

Nay tôi muốn thuật lại một vài cái đặc sự của ông Paul Doumer để các em xem cho biết, tưởng cũng hữu ích.

Không hút thuốc, không uống rượu

Tám năm trước, ông Doumer thường nói với người ta rằng: Sau trận đại chiến, bọn thanh niên nam nữ chỉ thích sống trên cái sanh-hoạt vật chất, những tiếng công tác, tiết kiệm, thành thật, chỉ là cái danh-từ quá khứ mà thôi. Vì rằng ngài xuất thân ở chỗ nghèo khó, tuy đến khi già, làm thủ lãnh một nước, nhưng vẫn lấy sự khổ khác mà giữ mình. Sanh bình của ngài có vài việc, người thường không sao làm được. Tức là việc ngài không hề uống rượu, không hề hút thuốc, không hề lãng phí một giờ.

Tri khôn không chờ tuổi

Từ xưa tới nay sự nghiệp trù tác chỉ nghe những bậc lão-thành mà thôi, chớ chưa hề nghe nói nhi-đồng mà cũng làm được bao giờ. Nhưng mới đây bên Âu-châu có cô Marie Bacon mới lên 13 và em trai là cậu Charles Bacon 11 tuổi đã cùng nhau chuyên nghề làm báo. Hai chị em chủ-trương một tờ báo tên « *Donglastou Weekly* »; chị làm chủ-bút, em cô-động và bán báo. Có lẽ tờ báo của bạn trẻ này sẽ thành-hành lắm.

Trông người rồi ngắm lại ta, tôi rất hi-vọng trong các em ngày nay và sau này sẽ có nhiều cô Marie và nhiều cậu Charles !!

H. V.

Lúc tuổi trẻ, nhà nghèo, mẹ con đùm bọc lấy nhau

Ngài sanh trưởng ở chốn thôn quê, năm 14 tuổi mới vào ở Paris, theo học nghề với một nhà chạm trổ. Không may cha ngài mất sớm, mẹ ngài phải ra công làm lụng cực khổ để nuôi mấy con thơ, lại thường thức khuya, để chăm và lại áo xống cho con. Lúc bấy giờ cậu bé Doumer vẫn ngồi một bên mẹ. Bà thấy vậy bảo rằng: Sao con không đi ngủ đi? Thì cậu ta làm ra cách tươi tỉnh để vui lòng mẹ.

(Còn tiếp)

TRÒ CHƠI KHOA-HỌC

Dây thép nói làm bằng chỉ tơ

Trong cơn nhàn hạ còn có gì thú vị cho các em bằng mỗi trò có một cái máy điện-thoại để giao thông tin tức với bạn mình ở nhà, ở trường, hay là ở xóm làng mà chơi. Thiết vậy!

Đời máy móc phát đạt, ta cũng nên do theo những điều đã thí nghiệm có kết-quả mà dùng chỉ tơ làm thứ sợi dây thép nói như sau này:

Nhiều miếng cây ván thẻ mỏng và nhẹ ráp thành hình hai cái ly (gobelets) trống hai đầu. Mỗi kíp của mỗi cái ly bít bằng một tấm da láng và không dày. Bấy giờ các em tùy ý muốn thông tin bao xa thì giăng dây chỉ tơ tới đó. Hai đầu dây này thắt phùng vào trong khu hai tấm da mặt ly nọ. Chừng nào muốn nói chuyện thì cứ kêu nhau và phiên trò nọ kẻ cái ly đầu trống lên tai để nghe, trò này cũng đặt miệng lên đầu trống cái ly a-lô (allo) như dùng máy điện-thoại vậy. Mà máy điện-thoại của ai văn-minh họ còn phải trông tru đá, chuyền khí trong dây sắt; chớ dây thép nói này của các em chỉ làm bằng tơ làm thôi, lại dùng được từ thành thị đi chỉ thôn quê nữa!

LÊ-VĂN-NGHI

CHUYỆN LA TRÊN RỪNG

Con cọp

(Tiếp theo)

Cọp ở theo gành bãi và ở các nơi đồng bằng phía nam xứ Trung-kỳ cũng mừng tượng như cọp ở Nam-kỳ, Cao-miền và Xiêm-la, nghĩa là nó không dữ lắm. Lúc nào nó thiệt đói quá, và không tìm bắt được con thú nào mà ăn hết, khi ấy nó mới phải làm hỗn với người.

Cọp ở trên mấy hòn núi phía nam Trung-kỳ, nghĩa là từ Huế vào Phan-rang, Phan-thiết thì cao lớn và mạnh mẽ hơn cọp ở Nam-kỳ nhiều. Người Trung-kỳ họ kêu cọp ấy bằng ông « *Mun* » nghĩa là đen, bởi vì lông trên lưng nó đen sẫm hơn các thứ cọp ở đồng bằng.

Cọp ở mấy đám rừng sát ở Nam-kỳ và Cao-miền thì thiệt là giống ham ăn thịt người. Người ta nói cọp ở mấy đám rừng lá ở miệt Baria, Cần-giờ và Camau mà hay bắt người ăn thịt là tại ở mấy đám rừng ấy không có hươu nai nhiều để nuôi miệng nó. Có nhiều khi mấy người đi đốn củi, đi chung với nhau một đám, nhưng hề nó gặp, nó cũng nhảy bổ vào mà chụp đại người, còn nói chỉ hề đi lẻ loi một mình mà gặp nó thì chạy đường trời cũng không thoát!

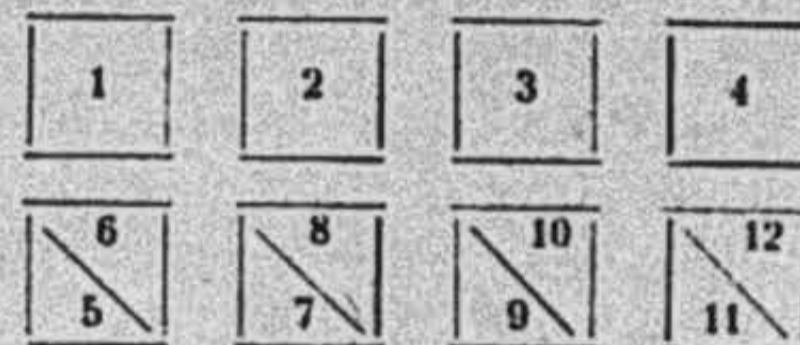
Cọp ở rừng sát-nhỏ con, song bởi nó ở chỗ nước thường hay ngập lườn, nên hề đến lúc nước lớn là nó lội đi ngờ ngờ. Nó lội giỏi lắm, có nhiều khi nó ngậm con chó trong miệng mà lội qua sông lớn cũng như thường. Ban đêm, hề nghe có tiếng khua động gì là nó nhảy ồm xuống nước mà lội đi rồi.

Năm 1910, ông Bordeneuve ở Cần-giờ ngồi ca-nốt ra vịnh Gan-rang, khi đến trước đèn rọi Bayen, ông thấy có một đốm đen

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ

Đồ sắp hình vuông

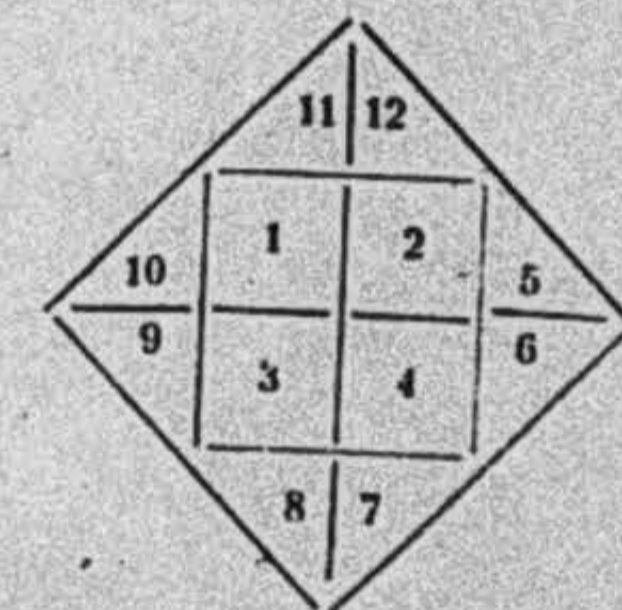
P. N. T. V. số 130 ra ngày 12 Mai, tôi có để các em lấy 4 cái hình vuông và 8 cái hình ba góc như vậy:



rồi sắp lại cho thành một cái hình vuông lớn mà không dư không thiếu một chỗ nào.

Hôm rày các em đã sắp được chưa?

Theo lời hẹn trước, bữa nay tôi xin sắp ra dưới đây cho các em biết.



PAUL DUYEN

lội riết vào rừng. Ông liền quay ca-nốt rượt theo, lại gần mới biết là con cọp, ông bèn nhắm ngay đầu nó mà bắn một phát, nó chìm mất. Ba ngày sau dân sự ở đó mới gặp thấy nó nổi lơ lơ trên mặt nước, mà sinh rồi.

Cọp ở rừng sát dữ lắm, có nhiều khi nó làm cho nhơn dân cả làng ở miệt Cần-giờ và An-thị phải hết hồn với nó.

(Còn tiếp)

V. H.

Cây Hường với cây Nhành

Một buổi chiều xuân kia, cảnh vật tươi cười, trăm hoa đua nở tại nhà cây Hường, truyện trò vui vẻ. Trăm hoa đều tâm-tắc khen ngợi, và đồng tung-hồ tôn cây Hường lên làm vua trong thế-giới hoa tươi cổ lạ. Cây Nhành thấy vậy, đã nổi máu ghen ghét, nhưng chưa dám nói vì bá-quan văn-vô còn tại đó. Đến khi ai nấy rải-rác ra về rồi, cây Nhành mới nói với cây Hường rằng:

— Này chị, tôi không hiểu chị đẹp về nổi gì, mà muốn người đều khen ngợi, đều làm cho chị vinh-hạnh như thế. Tôi xin nói thật, không những mùi hương tôi thơm ngọt-ngào, mà bông tôi trắng, lá tôi xanh, ai ai cũng đều công-nghận cho là đẹp cả.

Hường mới lấy lời dịu dàng đáp lại:

— Thưa chị, em không dám khinh-khi những thiên-tánh của chị, nhưng em dám nói rằng: nhan sắc và mùi hương của chị không bằng em đâu.

— Cây, nhành của chị đều có gai-gốc. Biết bao nhiêu người đã vì chị mà phải máu chảy, lòng đau.

Em đây, ai tới bức bông, em cũng dễ thỏa-tình, mặc-y.

— Thưa chị, cây của em có gai gốc, đều ấy nó càng nâng cao phẩm-giá của em lên nữa. Vì có gai gốc nên mới trị được những kẻ không biết hương hoa tiếc ngọc, làm cho bông em tàn, nhụy em rữa.

Chị dễ mọi người thỏa-thích, bức bông; chị không ngăn ngừa, đều ấy có lẽ đã làm cho chị bao phen phải hờn duyên túi phận...

Ở đời trong muôn việc, phải cần-thận giữ-gìn, mới mong có ngày hạnh-phúc.

KHẮC-MINH P. H. A.

CON CU'ÔNG CỦA THẮNG BÀ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

— Anh không biết nên anh nói như vậy cũng phải, song ở Saigon tôi cũng có anh em quen biết đông lắm, khi họ hay tôi đã lên lãnh việc, đã dọn nhà dọn phố rồi, sao sao họ cũng đến viếng thăm và chúc mừng, nếu nhà cửa của mình không ra gì, thì thiệt cũng ngặt quá!

— Theo ý tôi thì không ngặt gì hết. Minh là con nhà nghèo mới ra đi làm việc, không tiền bạc đâu mà phở trương với thiên-hạ. Nếu mấy người của cậu quen đó mà họ thiệt tình yêu thương cậu, thì thấy cậu nghèo họ lại càng thêm thương và giúp đỡ cho cậu nữa mới phải. Ở đời không ai chê cười thằng nghèo, áo óm khổ rách; trái lại, người ta chỉ chê cười những kẻ giàu sang mà vô tình bạc nghĩa mà thôi đó.

— Chứng nào tôi dọn phố rồi tôi gởi thư về, anh hãy dắt má và chị hai lên chơi nghe.

— Hề được thư cậu thì má với vợ chồng tôi lên liền. Có điều này tôi tưởng cũng cần phải dặn cậu mới được.

— Anh muốn dặn tôi điều gì? Đừng ăn xài lớn phải không?

— Cái đó tôi không cần dặn. Bấy lâu nay đi học, không có tiền, cậu phải nhịn thêm đủ thứ, nay đi làm việc có tiền, hề cậu có thêm món chi cứ việc ăn cho sướng miệng, chớ tội gì mà lại nhịn nữa. Cái ăn không đến nỗi nghèo mà sợ.

— Vậy chớ anh muốn dặn tôi điều gì?

— Chồng cô hai Quyên dự một chút rồi vừa cười vừa nói:

— Tôi sợ cậu chơi mèo quá! Đất Saigon đàn bà con gái không thiếu gì, có nào có nấy hồng láng, mướt xanh, hề họ thấy mấy thầy mới ra trường, có nhà có cửa đang hoang mà chưa có người tề gia nội trợ, thì họ làm tươm tướp. Chớ chi họ là người biết lo làm ăn và thiệt tình muốn kết nghĩa chồng vợ với mình cũng chẳng nói làm chi, dầu này họ thấy sẵn ở thì nhảy vào, ở chơi đôi ba tuần một vài tháng, xài phá cho tan nhà sạt nghiệp người ta rồi, họ lại vỗ cánh mà bay đi nơi khác! Đó, thầy Hai con Hương-trưởng Ba ở Cũra-khâu mới bị cô năm Thủ-dực hay cô tám Ngã-sáu gì rồi mất sở làm lại còn mang bệnh phong tình về năm bảo có vợ chồng Hương-trưởng đó. Lên Saigon, chơi thứ gì cậu chơi, nhưng tôi xin quyết cậu một điều là đừng có rờ tới hàng áo lụa đó.

— Ai-Thê cười chồm chồm rồi nói:

— Anh dặn như vậy cũng phải, nhưng lẽ nào tôi lại ngu dại đến nước hay sao mà sợ?

— Chữ tình nó khó lắm cậu ơi! Gặp nó thì khôn cũng hoá dại, còn dại thì chết, chớ đừng có nó giỏi với nó!



— Tôi không phải giỏi, son-tôi cứ lấy câu này mà răn mình thì tôi chắc không có cô nào làm cho xiú lòng tôi được.

— Câu gì?

— Cha mẹ đã có công sanh mình ra, đã chịu cực chịu khổ gần 10 năm trời để làm cho mình nên danh nên phận, nay đến việc vợ chồng là một việc người, vậy mình phải để cho cha mẹ trọn quyền kén chọn người bạn trăm năm cho mình. Khi cha mẹ kén chọn được rồi, kêu mình mà cho mình hay, chứng đó mình sẽ dọ dầm lại gia-quyển của cô nọ, coi tánh tình nết na của cô nọ ra sao, chừng nào mình thiệt đành bụng hết rồi sẽ thưa cho cha mẹ biết để cưới hỏi cho mình, thế mới khỏi xảy ra việc gì lỗi thời được.

— À, cậu nói như vậy thì tôi chịu lắm. Mấy tháng nay thiếu chi người đến nói dèm dờ má, hỏi má sao chưa lo việc vợ con cho cậu, rồi lại điềm chỉ con ông Cai-tổng này giàu có, con bà Huyện hàm kia lịch sự... nhưng má cứ than nghèo mà từ chối cả.

— Nghe má than nghèo rồi họ không nói gì hết sao?

— Sao lại không? Họ nói miễn là má và cậu bằng lòng thì người ta gã liền, chớ người ta đã giàu có: bạc trâu kéo vạy cõ, vườn chó chạy ngay đuôi, người ta còn đòi mà làm chi nữa. Họ chịu gã không, họ không đòi một su nhỏ.

— Rồi má trả lời làm sao với họ?

— Má cười. Má nói ai thương má và thương cậu, má cũng đều cảm ơn hết, song phải để thằng thẳng cho má dọ lại ý cậu coi có muốn cưới vợ gấp không, rồi má sẽ trả lời.

(Còn tiếp)

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng Têl. n° 914.
Giá rẻ.

Bán hột xoan có tiền đã 20 năm nay.
XIN QUI BA QUI CÓ CHIÊU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinal 44,
SAIGON

THUỐC XỨC MỤN VÂN-ĐÀI

Phàm đàn bà con gái, đương lúc xuân thời, qui nhất là giữ gìn cho da mặt được mịn màng, trong trẻo. Người con gái dầu cho gương mặt xinh đẹp, miêng cười có duyên tới đâu nữa, mà nước da lại xỉn mốc mọng, để lâu thành tàn nhang, thì coi cũng kém về yền kiều, vì như hòn ngọc qui mà có tí có vôi vậy. Cho nên chúng tôi, đã từng thí nghiệm nhiều lần tìm ra thứ thuốc này trừ các chứng mụn trên mặt như mụn bọc, thâm kim, tàn nhang, v. v... Người nào mụn ngứa tức nội tạng ba đêm, mụn nhiều trong năm đêm thì hết. Mấy đêm đầu mới xức thấy da mặt có hơi ngứa, thì chớ sợ, cứ xức hoài cho tới hết mụn. Đã có nhiều người dùng thử đều khen ngợi rằng: « Thuốc hiệu-nghịem không có thứ thuốc xức mụn nào hay bằng. »

GIÁ BÁN MỖI HŨ LÀ:
Hũ lớn 1\$50.— Hũ vừa 1,00.— Hũ nhỏ 0,50

Ở xa ai muốn mua, hoặc muốn trả bán xin viết thư thương lượng với Mme Huỳnh-công-Sân, Rue Luciana Travinh.— Cũng có gởi bán tại Soleries Ng.-đức-Nhuận (Chợ-cũ Saigon).

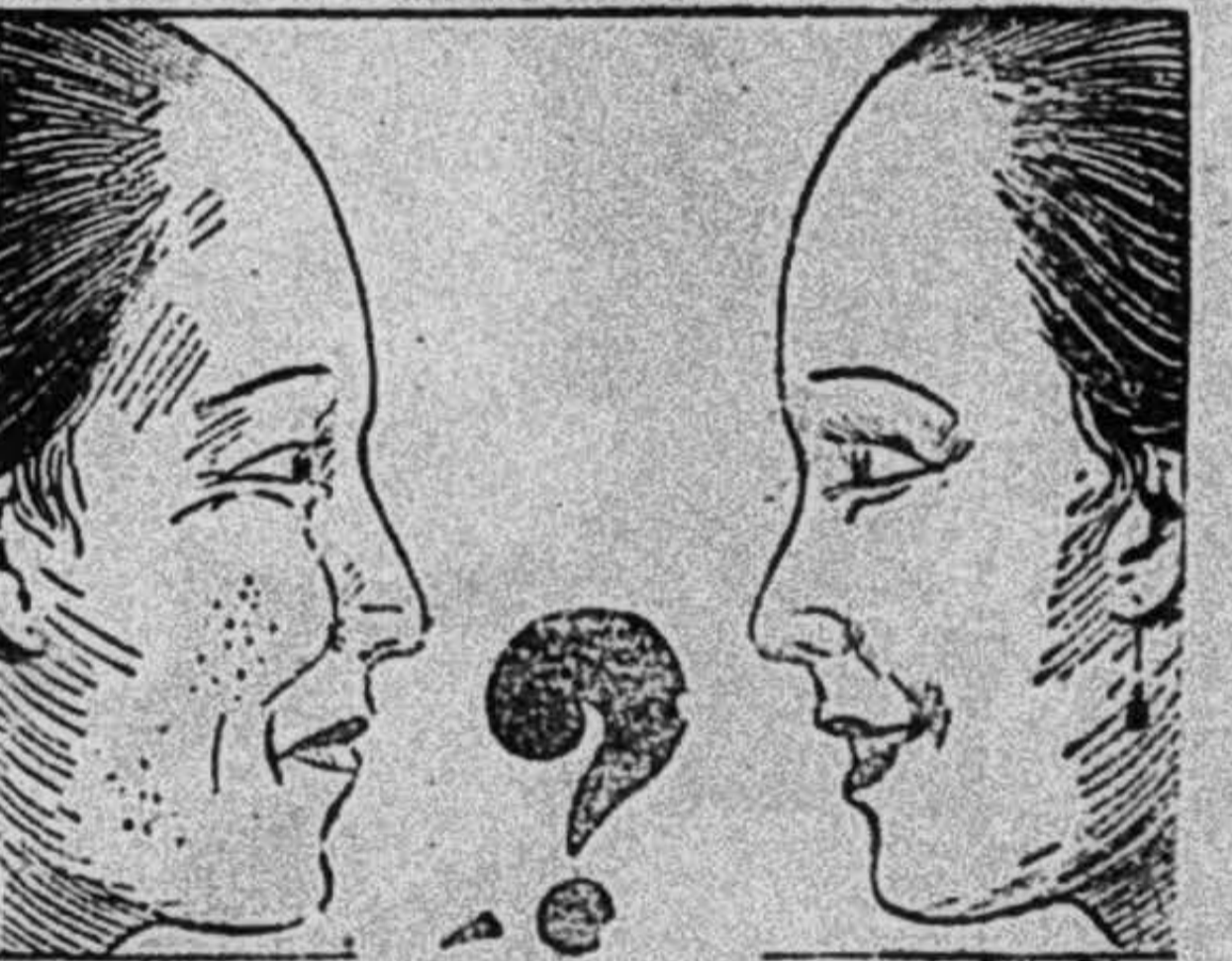
P.S. Xức thuốc này, muốn cho tuyệt nọc thì nên dùng thuốc xổ « Tiêu-dâm-tễ hiệu con Voi » một tháng hai kỳ, thì không bao giờ có mụn.

CÁCH TRỪ BỊNH HO

Qui ngài có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đàn-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi kháng tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (ĐIÁC-BŨU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (chiếu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cũng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trụ bán nơi lêm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điện đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi nầy gare đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua si do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-van-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon
Giá mỗi gói. 0\$14



Thưa các bà !
Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mở xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v. v... Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chớ ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viên-Mỹ-Nhơn KEVA
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-DỨC-NHUẬN